

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2018

**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN**

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.	2
2	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.	3
3	Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2022	9
4	Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2022	12
5	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017, kế hoạch năm 2018 và các giải pháp thực hiện.	15
6	Báo cáo của Ban Kiểm Soát về thẩm tra kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017.	22
7	Tờ trình số 74/ TTr – HĐQT VT, về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017	30
8	Tờ trình số 75/ TTr – HĐQT VT, thông qua kinh phí hoạt động, chi phí giao tế và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022	31
9	Tờ trình số 76/ TTr – HĐQT VT, về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng Công ty.	32
10	Tờ trình số 77/ TTr – HĐQT VT, về việc điều chỉnh, bổ sung điều lệ theo quy định của pháp luật	33
11	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty CP May Việt Tiến	34
12	Tờ trình số 78/ TTr – HĐQT VT, thông qua Quy chế nội bộ về quản trị theo quy định của pháp luật.	63
13	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	64
12	Báo cáo của HĐQT năm 2017, nhiệm kỳ 2013 – 2017 và định hướng chiến lược trong tương lai.	88

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

NỘI DUNG		Thời lượng
1. THỦ TỤC KHAI MẠC		
▪ Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu HĐQT, Ban Kiểm soát.	Ban tổ chức	08:00 – 08:30
▪ Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự	Ban tổ chức	08:30 – 08:35
▪ Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông	Ban thẩm tra tư cách CD	08:35 – 08:40
2. PHẦN NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
▪ Giới thiệu và biểu quyết thông qua : - Thư ký Đại hội - Chương trình Đại hội - Ban bầu cử và kiểm phiếu của Đại hội	Chủ tọa Đại hội	08:40 – 08:50
▪ Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội (có biểu quyết)	Ban tổ chức	08:50 – 09:00
▪ Phát biểu khai mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội	09:00 – 09:05
▪ Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018	Tổng Giám Đốc	09:05 – 09:25
▪ Báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017	Bà Trưởng Ban kiểm soát	09:25 – 09:45
▪ Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo điều lệ	HĐQT A. Công	09:45 – 09:50
▪ Tờ trình thông qua kinh phí hoạt động, giao tế, thù lao HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022	HĐQT A. Công	09:50 – 09:55
▪ Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty.	HĐQT A. Công	09:55 – 10:00
▪ Tờ trình về việc điều chỉnh, bổ sung điều lệ theo quy định của pháp luật	HĐQT A. Công	10:00 – 10:15
▪ Tờ trình thông qua Quy chế quản trị nội bộ theo quy định của pháp luật	HĐQT A. Công	10:15 – 10:25
▪ Báo cáo của HĐQT năm 2017, nhiệm kỳ 2013 – 2017 và định hướng chiến lược trong tương lai.	HĐQT A. Giang	10:25 – 10:40
3. HĐQT, BKS TUYÊN BỐ TỪ NHIỆM	Chủ tọa Đại hội	10:40 – 10:45
4. GIỚI THIỆU NHÂN SỰ BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS		
▪ Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022	Ban tổ chức	10:45 – 11:05
▪ Đề cử nhân sự tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022		
▪ Giới thiệu lý lịch trích ngang ứng cử viên vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022		
5. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018 – 2022		
▪ Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022	Ban Bầu cử	11:05 – 11:20
▪ Tiến hành bầu HĐQT, BKS		
6. ĐẠI HỘI NGHỈ GIẢI LAO (10 PHÚT)		11:20 – 11:30
7. PHẦN THẢO LUẬN ĐÓNG GÓP Ý KIẾN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG VÀ GIẢI ĐÁP CÁC Ý KIẾN	Chủ tọa Đại hội	11:30 – 12:00
8. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI LẤY BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG VẤN KIẾN VÀ CÁC TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI	Chủ tọa Đại hội	12:00 – 10:05
9. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BẦU CỬ HĐQT, BKS	Ban Bầu cử	12:05 – 12:10
10. HĐQT, BKS HỌP BẦU CÁC CHỨC DANH		12:10 – 12:25
11. THÔNG QUA NỘI DUNG BIÊN BẢN HỌP HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2018 – 2022	HĐQT BKS	12:25 – 12:35
12. HĐQT, BKS, BAN ĐIỀU HÀNH NHIỆM KỲ 2018 – 2022 RA MẮT ĐẠI HỘI		12:35 – 12:40
13. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI	Thư ký Đại hội	12:40 – 12:50
14. BẾ MẠC ĐẠI HỘI	Ban tổ chức	12:55

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MAY VIỆT TIẾN

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số : 71/ QC - ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2018

**QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN**

- Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300401524 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh, cấp lần đầu ngày 02/ 01/ 2008, cấp sửa đổi lần thứ 10, ngày 16/ 03/ 2017.
- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Tổng công ty cổ phần may Việt Tiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Điều 1. Mục tiêu.

1. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đề ra.
2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và xây dựng.
3. Vì quyền lợi của người lao động, của Tổng công ty và các cổ đông.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng.

1. **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Tổng Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
2. **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội.

1. Các cổ đông của Tổng Công ty theo danh sách chốt ngày **04/ 04/ 2018** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức được cử 01 người, các cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông thì được cử tối đa 03 người tham dự Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp có nhiều hơn 01 người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Các cổ đông đến dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội. Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước Hội trường Đại hội.
3. Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Cổ đông tham dự đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân (CMND/ CCCD/ HC) .v.v... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

5. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài Hội trường đàm thoại.
6. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
7. Tuân thủ các Quy định tại Quy chế này và các Quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội
8. Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 4. Tiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, thì sẽ được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Khách mời của Đại hội.

1. Là các chức danh quản lý của Tổng Công ty, khách mời, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Tổng Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
2. Khách mời không tham gia phát biểu và biểu quyết tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời phát biểu, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 6. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Tổng Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2022; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018; Báo cáo của HĐQT năm 2017, nhiệm kỳ 2013 – 2017 và định hướng chiến lược trong tương lai; Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm tra kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017; thông qua nội dung các tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Tổng Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thế lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 04/ 04/ 2018) tổng số cổ phần của Tổng Công ty là: 44.100.000 cổ phần tương đương với 44.100.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2, Điều 20 Điều lệ Tổng Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Lưu ý, cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 20% (tổng giá trị tài sản Tổng Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Mục 2.12 Khoản 2 Điều 16 Điều lệ Tổng Công ty và Khoản 3, Điều 162, Luật doanh nghiệp 2014).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.

Sau khi tiến hành xong các báo cáo được trình tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

1. Cổ đông tham dự Đại hội viết *phiếu đóng góp ý kiến* (do Ban tổ chức Đại hội cung cấp) và gửi về Ban Thư ký để tổng hợp gửi lên Chủ tọa Đại hội. Ngoài ra, tài liệu Đại hội được đăng tải trên website của Tổng công ty. Vì vậy, để Đại hội được chuẩn bị chu đáo, đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị các ý kiến đóng góp và gửi về cho ban tổ chức Đại hội (thông qua Fax hoặc Email).
2. Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được pháp luật quy định, hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.
3. Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội, sẽ được Ban Thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Tổng Công ty.
4. Các câu hỏi không kịp trả lời trong Đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Tổng công ty.

Điều 8. Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Chủ tọa Đại hội:

- Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Tổng Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa Đại hội chỉ định, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - Hỗ trợ Chủ tọa Đại hội công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa Đại hội gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa Đại hội quyết định;
 - Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.
3. Chủ tọa Đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

Điều 10. Ban thẩm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu
 - Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 11. Ban bầu cử, Ban kiểm phiếu

1. Ban bầu cử, Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử (trong trường hợp thực hiện bầu cử) không được tham gia vào

Ban bầu cử, Ban kiểm phiếu.

2. Nhiệm vụ của Ban bầu cử, Ban kiểm phiếu

- Ban bầu cử, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử và công bố kết quả bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.

Điều 12. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

Điều 13. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa Đại hội sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Tổng Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty biểu quyết thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VŨ ĐỨC GIANG

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số : 72/ QC - VT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2018

QUY CHẾ

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN NHIỆM KỲ III (2018 – 2022)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/202014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần May Việt Tiến;

Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/ thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Cổ phần May Việt Tiến nhiệm kỳ III (2018 – 2022) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được thực hiện như sau:

1. Chủ tọa tại Đại hội.

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

2. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.

- 2.1. Số lượng thành viên HĐQT : 05 người.
- 2.2. Nhiệm kỳ 05 năm : 2018 – 2022
- 2.3. Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần May Việt Tiến (khoản 6, điều 23 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần May Việt Tiến):
 - Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, điều 18 Luật Doanh nghiệp;
 - Là người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, có khả năng tổ chức, quản lý doanh nghiệp, có năng lực trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề chính của Tổng công ty;
 - Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% cổ phần phổ thông của Tổng công ty trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên đề cử; Nếu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến ba mươi phần trăm (30%) thì được đề cử một (01) thành viên; từ trên ba mươi phần trăm (30%) đến năm mươi phần trăm (50%) thì được quyền đề cử hai (02) thành viên; từ trên năm mươi phần trăm (50%) đến sáu mươi lăm phần trăm (65%) thì được đề cử ba (03) thành viên; và nếu lớn hơn sáu mươi lăm phần trăm (65%) thì được đề cử bốn (04) thành viên trở lên. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT đương nhiệm đề cử.
 - Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết về pháp luật.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử.

3. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:

- 3.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát : 03 người.
- 3.2. Nhiệm kỳ 05 năm : 2018 – 2022
- 3.3. Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần May Việt Tiến (khoản 4, điều 31 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần May Việt Tiến và các quy định pháp luật có liên quan)
 - Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết liên tục từ sáu (06) tháng trở lên đề cử; Nếu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến ba mươi phần trăm (30%) thì được đề cử một (01) thành viên; nếu chiếm từ trên ba mươi phần trăm (30%) đến năm mươi phần trăm (50%) thì quyền đề cử hai (02) thành viên; nếu từ trên năm mươi phần trăm (50%) đến sáu mươi lăm phần trăm (65%) thì được đề cử ba (03) thành viên; và nếu lớn hơn sáu mươi lăm phần trăm (65%) thì được đề cử bốn (04) thành viên trở lên.
 - Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
 - Có kinh nghiệm công tác trong ngành từ ba (03) năm trở lên, am hiểu kỹ thuật và nghiệp vụ kinh doanh của Tổng công ty, có hiểu biết về pháp luật và phải có trình độ đại học về kế toán hoặc kiểm toán.
 - Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;
 - Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc và người quản lý khác trong Tổng công ty.

Trong trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử.

4. Quyền đề cử làm thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban kiểm soát:

- Căn cứ điều 23, điều 31 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Cổ phần May Việt Tiến các cổ đông có quyền lập nhóm đề cử thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban kiểm soát (theo mục 2, 3 của quy chế này).
- Trường hợp các cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng cử viên đối với thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban kiểm soát hoặc các ứng cử viên được đề cử không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, thì Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ đề cử ứng cử viên bổ sung cho đủ số lượng.

5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát:

5.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên gồm:

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Tổng Công ty theo địa chỉ: www.viettien.com.vn)

- Biên bản họp nhóm về việc đề cử ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát (theo mẫu);
- Đơn đề cử ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch cá nhân của ứng cử viên (theo mẫu);

- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
 - Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định;
 - Trường hợp ứng cử viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát không có quốc tịch Việt Nam, ngoài các văn bản nêu trên, hồ sơ còn bao gồm Phiếu Lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Phiếu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự. Trường hợp người nước ngoài thể hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ 06 tháng trở lên thì Phiếu Lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp của Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp.
 - Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.
- 5.2. **Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được gửi về: Thư ký HĐQT Tổng công ty Cổ phần May Việt Tiến (Anh Ngọc - 0983666797) số 7, Lê Minh Xuân, P.7, Q.Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh trước ngày 25/04/2018.**

6. Hiệu lực:

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua với tỷ lệ phiếu thuận từ 51% trở lên.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VŨ ĐỨC GIANG

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số : 73 / QC - VT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2018

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ III (2018 – 2022) TỔNG CÔNG TY CP MAY VIỆT TIẾN**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/02014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần May Việt Tiến:

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN
QUYẾT ĐỊNH**

Thông qua quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018 - 2022) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Tổng công ty Cổ phần May Việt Tiến như sau:

I. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo khoản 3 Điều 20 Điều lệ Tổng công ty*)
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp lại phiếu bầu cũ.

II. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo của Tổng Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) Phiếu bầu: một (01) phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát hai (02) phiếu bầu có 02 màu khác nhau, 01 phiếu bầu thành viên HĐQT, 01 phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu.
- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc bầu dồn đều phiếu cho nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - + Gạch tên các ứng cử viên;
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của Tổng Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa;
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
 - + Phiếu không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc không đủ số thành viên BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

III. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2018 của Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Tổng Công ty nhiệm kỳ (2018 – 2022) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VŨ ĐỨC GIANG

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017
GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018**

**PHẦN I
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Thuận lợi.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tiếp tục duy trì sự tăng trưởng, củng cố phát triển bền vững.
- Thương hiệu của Tổng Công ty tiếp tục khẳng định được vị thế của mình trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Điều kiện môi trường làm việc tốt, các chế độ, chính sách chăm lo cho người lao động thường xuyên được duy trì và ngày càng được nâng cao.
- Tổng công ty có những khách hàng chiến lược lớn có khả năng quy hoạch chiến lược khách hàng theo hướng chuyên môn hoá trong toàn hệ thống.
- Năng suất lao động của Tổng Công ty và các đơn vị trong toàn hệ thống tiếp tục được duy trì và ngày càng được nâng cao.
- Năm 2017 Tổng Công ty đã triển khai dự án Việt Long Hưng tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang với quy mô hơn 10.000 lao động. Đây là một dự án điển hình cho sự phát triển bền vững, đạt tiêu chuẩn quốc tế cao nhất của Mỹ về kiến trúc xanh - Leed Platinum, dự án này và các dự án đầu tư khác trong toàn hệ thống được áp dụng khoa học công nghệ 4.0 và điều hành hệ 2.0.

2. Khó khăn.

- Chính sách tiền lương thay đổi làm tăng chi phí ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty,
- Thị trường xuất khẩu chưa ổn định cho nên việc quy hoạch hàng hóa cho một số chủng loại mặt hàng còn gặp nhiều khó khăn.
- Tiêu chuẩn đánh giá của khách hàng thường xuyên yêu cầu cao, yêu cầu Tổng công ty luôn phải cải thiện.
- Thị trường nội địa chưa hồi phục, sức mua của người tiêu dùng kém.
- Tổng công ty trong giai đoạn đầu tư mở rộng đã bộc lộ những khiếm khuyết về nguồn nhân lực, thiếu nguồn cán bộ cung cấp cho các dự án đầu tư mở rộng và cung cấp các đơn vị thành viên.
- Năng suất lao động của một số đơn vị mới đầu tư có tăng trưởng nhưng chưa đạt yêu cầu đặt ra.

II. KẾT QUẢ CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Các chỉ tiêu đạt được trong năm 2017.

- 1.1. Tổng doanh thu: 8.360 tỷ đồng, vượt 07% kế hoạch, vượt 13% so với cùng kỳ.
- 1.2. Lợi nhuận trước thuế: 358 tỷ đồng, vượt 02% so với kế hoạch, vượt 04% so với cùng kỳ.
- 1.3. Lao động bình quân 8.953 người.
- 1.4. Thu nhập bình quân NLD: 8.970.000 đồng/ người/ tháng, tăng 02% so với cùng kỳ.

2. Về công tác tổ chức sản xuất.

- 2.1. Duy trì công tác đánh giá, nâng cấp công nghệ sản xuất theo phương pháp Lean cho các đơn vị trong toàn hệ thống với mục tiêu thúc đẩy tăng NSLĐ, ổn định chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập cho người lao động. Tổng Công ty đã tổ chức đào tạo, hướng dẫn quy trình công nghệ sản xuất theo phương pháp Lean cho các đơn vị thành viên như: Công ty cổ phần May Việt Thịnh; Công ty CP Việt Hưng, Công ty TNHH Việt Khánh.
- 2.2. Kiện toàn, sắp xếp sơ đồ tổ chức, bộ máy quản lý các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên cho phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị.
- 2.3. Đầu tư chiều sâu bằng những máy móc thiết bị chuyên dùng, máy tự động theo kế hoạch năm 2017 để góp phần tăng NSLĐ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập cho người lao động.
- 2.4. Đầu tư áp dụng công nghệ thông tin, từng bước áp dụng công nghệ tự động hóa vào công tác quản lý sản xuất và quản lý vật tư hàng hóa, kho tàng ...
- 2.5. Khai thác tốt năng lực sản xuất các dự án sau đầu tư sau đầu tư tại các đơn vị mới như Việt Khánh, Việt Tân ...

3. Về công tác kinh doanh:

- 3.1. Đối với hàng FOB Xuất khẩu: Ban Kế hoạch Thị trường nỗ lực tìm kiếm các đơn hàng để duy trì ổn định sản xuất, quy hoạch nguồn hàng sản xuất ổn định cho các đơn vị mới hoạt động, tìm kiếm thêm một số khách hàng mới để bù đắp sự thiếu hụt hàng hóa tại các đơn vị sản xuất.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu năm 2017 của Tổng công ty là: **thị trường Nhật Bản: 32%, thị trường Mỹ: 22%, thị trường EU: 17% và các thị trường khác là 29%.**

- 3.2. **Đối với hàng Nội địa:** Tổng Công ty tiếp tục tập trung vào sản xuất các thương hiệu truyền thống được người tiêu dùng tin dùng, tiếp tục nâng cấp và mở thêm các cửa hàng và mở rộng kênh phân phối. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, công tác chống hàng gian, hàng giả, củng cố lại công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu. Tổng công ty đã tiến hành phân phối giày thể thao thương hiệu SKECHERS trong hệ thống các cửa hàng Viettien House.

Doanh thu nội địa năm 2017 đạt 1.002 tỷ đồng, đạt 97% so với cùng kỳ.

4. Công tác quản trị doanh nghiệp;

- 4.1. Tăng cường công tác quản lý điều hành, phân công lại chức năng nhiệm vụ của cơ quan điều hành từng thời điểm, luân chuyển và bổ nhiệm một số các bộ chủ chốt.
- 4.2. Tổ chức đánh giá cán bộ, đào tạo và đào tạo lại bằng cách đào tạo tại chỗ, gửi cán bộ đi đào tạo bên ngoài, lập chương trình đào tạo chuyên sâu cho các chức danh lãnh đạo tại Tổng Công ty và các đơn vị thành viên; Tổ chức các lớp đào tạo cán bộ

quản lý, cán bộ chuyên môn cho các dự án đầu tư và bổ sung cho các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống.

- 4.3. Từng bước thay đổi quy chế phân phối tiền lương, áp dụng phương pháp chi trả lương thời gian cho người lao động tại các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên, đảm bảo thời gian chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động đúng như thỏa thuận trong thỏa ước lao động tập thể.
- 4.4. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, sắp xếp lại bộ máy quản lý, cơ cấu lại nguồn hàng sản xuất tại các đơn vị cho phù hợp với tình hình thực tế và quy mô của từng đơn vị.
- 4.5. Đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty TNHH Việt Tiến Meko cho Công ty Kwong Lung Enterprise Co., Ltd.
- 4.6. Thực hiện việc tiết giảm chi phí toàn diện, duy trì việc thuê đơn vị vệ sinh chuyên nghiệp thực hiện công việc tạp vụ, vệ sinh công nghiệp và hỗ trợ bếp ăn tập thể.
- 4.7. Tại các đơn vị thành viên tiếp tục duy trì mở các lớp học cao đẳng tại các đơn vị thành viên để có nguồn cán bộ quản lý cho các dự án mở rộng của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- 4.8. Tổ chức thành công Diễn đàn Lean lần thứ 5 tại Công ty TNHH May Thuận Tiến.
- 4.9. Tiếp tục duy trì các cuộc đánh giá nội bộ về hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống An toàn – Sức khỏe – Môi trường (ESH), an toàn PCCC, ...

5. Về tình hình lao động:

- 5.1. Tổng số lao động bình quân: 8.953 người.
- 5.2. Thu nhập bình quân NLD: 8.970.000 đồng/ người/ tháng, tăng 2% so với cùng kỳ.
- 5.3. Trong năm 2017 Tổng công ty vẫn tiếp tục duy trì, thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, thu nhập cho người lao động nên Tổng công ty giữ ổn định lực lượng lao động, tuy nhiên còn một số đơn vị mới lao động vẫn còn biến động, Tổng công ty vẫn tiếp tục phải bù lương cho người lao động.
- 5.4. Làm tốt công tác Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.
- 5.5. Tổng công ty vẫn tiếp tục duy trì cho toàn bộ người lao động tại Tổng công ty mẹ được nghỉ làm việc vào chiều thứ bảy hàng tuần.

6. Công tác đầu tư:

Tổng đầu tư trong năm 2017 là: 252 tỷ đồng, bao gồm các khoản mục đầu tư:

- 6.1. Đầu tư máy móc thiết bị: 70,2 tỷ đồng.
- 6.2. Đầu tư XDCB, sửa chữa, cải tạo nhà xưởng, kho tàng: 46,47 tỷ đồng.
 - Làm phòng nhồi lông vịt XN ViMiKy 2: 1,82 tỷ đồng.
 - Sửa chữa XN May Hóc Môn: 3,93 tỷ đồng.
 - Thay toàn bộ mái tôn kho Hóc Môn (bao gồm kết cấu thép): 2,3 tỷ đồng.
 - Lắp đặt mái đón kho Hóc Môn (bao gồm kết cấu thép): 3,5 tỷ đồng.
 - Xây dựng, lắp đặt xưởng mẫu XN Việt Long: 1,26 tỷ đồng.
 - Sửa chữa cải tạo XN Việt Long: 0,54 tỷ đồng.

- Sửa chữa mái tôn kho Bình An (KCN Dệt May Bình An): 01 tỷ đồng.
 - Sửa chữa, lắp đặt cửa hàng mô hình mới: 27,9 tỷ đồng.
 - Sửa chữa nhà kho hệ thống điện kho 259 Hoàng Văn Thụ: 0,2 tỷ đồng.
 - Lắp đặt hệ thống PCCC các khu: 0,68 tỷ đồng.
 - Sửa chữa chỉnh trang nhà xưởng, văn phòng khu A: 1,03 tỷ đồng.
 - Tạm ứng lắp đặt điện năng lượng mặt trời khu A (Solar): 1,2 tỷ đồng.
 - Sửa chữa cải tạo môi trường, cảnh quan ...: 1,11 tỷ đồng.
- 6.3. Đầu tư thành lập doanh nghiệp, đầu tư dự án Việt Long Hưng: 126 tỷ đồng.
- 6.4. Đầu tư mua phương tiện vận tải, thiết bị quản lý và đầu tư khác: 9,6 tỷ đồng.

7. Các công tác khác.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên và hội nghị người lao động năm 2017.
- Tiếp tục chăm lo, nâng cao đời sống cho người lao động thông qua các phong trào thi đua, khen thưởng hàng tháng.
- Duy trì thực hiện công tác từ thiện xã hội.
- Thực hiện tốt công tác PCCC, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và an ninh trật tự nội vụ.
- Tổ chức tiếp đón các cuộc đánh giá của các khách hàng và các cơ quan chức năng.
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể xây dựng và phát động phong trào thi đua trong lao động sản xuất tại các đơn vị hàng tháng.

I. NHỮNG MẶT CÒN TỒN TẠI.

- Một số đơn vị còn gặp khó khăn về hàng hóa khi quy hoạch lại khách hàng, nguồn hàng theo hướng chuyên môn hóa.
- Năng suất lao động một số đơn vị mới đầu tư chưa cao, chưa đáp ứng được kỳ vọng của cơ quan điều hành.
- Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn còn thiếu cho các dự án đầu tư mở rộng sản xuất.

PHẦN II
KẾ HOẠCH VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
NĂM 2018

CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH

Các chỉ tiêu chính	ĐVT	KH 2017	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	So sánh KH 2018/ TH 2017
Tổng Doanh Thu	Tỷ đồng	7,786	8,360	8,400	100%
Lợi Nhuận trước thuế	Tỷ đồng	350	358	360	101%
Thu nhập BQ NLD	đ/ ng/ tháng	9,500,000	8,970,000	9,000,000	100%

1. Công tác tổ chức sản xuất.

- Thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực bằng nhiều hình thức để cung cấp cho các đơn vị thành viên, các dự án đầu tư mở rộng sản xuất của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- Tổ chức sắp xếp luân chuyển cán bộ, đánh giá cán bộ đào tạo để đề bạt và giao nhiệm vụ. Xây dựng sơ đồ tổ chức, bộ khung cán bộ quản lý cho dự án Công ty TNHH May Việt Long Hưng tại Gò Công, tỉnh Tiền Giang.
- Lập phương án sát nhập 2 Xí nghiệp May 1 và May 2, tiếp tục sắp xếp lại nhân sự, cơ cấu tổ chức khối phòng ban Tổng công ty và sắp xếp lại nhân sự các đơn vị thành viên cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Phân công lại chức năng, nhiệm vụ của cơ quan điều hành hợp lý theo từng thời điểm.
- Thực hiện công tác đầu tư chiều sâu bằng những máy móc thiết bị chuyên dùng, áp dụng công nghệ sản xuất mới, áp dụng khoa học công nghệ 4.0 và hệ điều hành 2.0 vào sản xuất, vào công tác quản trị, công tác quản lý kho tàng, công tác lập kế hoạch và thiết kế sản phẩm.
- Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra giám sát, đánh giá nội bộ các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống đảm bảo đúng tiêu chuẩn và đáp ứng các yêu cầu đánh giá của các khách hàng.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm kê định kỳ và theo từng chuyên đề tại các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống.
- Cải cách lại công tác quản lý xuất nhập, vận chuyển hàng hóa trong toàn hệ thống kho tàng của Tổng công ty, chú trọng công tác quản lý vật tư tồn kho sau sản xuất.

2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phát động phong trào thi đua lao động sản xuất hàng tháng, hàng quý.
- Thực hành tiết kiệm toàn diện, cải tiến hợp lý, chuyên môn hóa sản xuất, áp dụng quy trình công nghệ quản lý sản xuất tiên tiến trong toàn hệ thống.
- Tìm các giải pháp để đẩy nhanh tăng NSLĐ, tăng thu nhập cho người lao động, giữ ổn định lao động, quan tâm đến những đơn vị có NSLĐ thấp, lao động biến

động nhiều thông qua các chương trình đầu tư thiết bị tự động hóa, Robot hóa và các thiết bị chuyên dùng.

- Áp dụng phương pháp phân phối tiền lương theo thời gian cho người lao động, từng bước cải cách thu nhập cho khối phòng ban Tổng công ty.
- Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị tại các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên
- Thực hiện việc tiết kiệm chi phí toàn diện.
- Điều hành sản xuất theo hướng chuyên môn hóa thông qua hệ thống chương trình phần mềm từ quản lý vật tư cho đến giao hàng.
- Tiếp tục tổ chức diễn đàn Lean Việt Tiến lần thứ 6.
- Tiếp tục cải thiện môi trường làm việc đáp ứng yêu cầu đánh giá của các cơ quan chức năng và khách hàng. Cải tạo lại các hệ thống xử lý nước thải, khí thải tại các nhà máy trong toàn hệ thống theo đúng chuẩn mực, từng bước sử dụng nồi hơi điện, nồi hơi dầu tại khu A để thay thế nồi hơi đốt củi.
- Đối với thị trường Nội địa: Tiếp tục tổ chức rà soát, củng cố và phát triển hệ thống các kênh phân phối theo hướng chuyên nghiệp hóa. Phân định chức năng sản xuất và thương mại để xử lý hàng tồn kho. Đầu tư nâng cấp thương hiệu, mở thêm các cửa hàng, đại lý có quy mô lớn, thiết kế trang trí đẹp, hiện đại đa dạng chủng loại sản phẩm. Tiếp tục triển khai đưa thương hiệu giày Skechers vào các cửa hàng Việt Tiến House. Đầu tư mua một số thương hiệu nổi tiếng của nước ngoài cho các mặt hàng mới và đồ phụ kiện.
- Đối với thị trường Xuất khẩu: Tìm kiếm các giải pháp đủ nguồn hàng sản xuất cho các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống. Tiếp tục triển khai các giải pháp chiến lược củng cố thị trường, khách hàng hiện có, tìm kiếm thêm các thị trường khách và hàng mới để tận dụng được những lợi thế của những Hiệp định thương mại.
- Tiếp tục tái cấu trúc phân vốn góp của Tổng Công ty tại một số đơn vị hoạt động không có hiệu quả.

3. Về Công tác đầu tư.

Dự kiến kế hoạch đầu tư trong năm 2018 là **600 tỷ đồng**, trong đó:

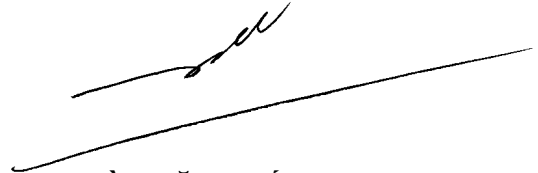
- Tiếp tục sửa chữa, nâng cấp môi trường làm việc, khắc phục những yêu cầu của khách hàng.
- Cải tạo, sửa chữa kho thành phẩm nội địa tại số 20 Ba Gia, phường 7, Tân Bình, và 259 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình.
- Đưa vào hoạt động toàn bộ giai đoạn 1 Công ty TNHH Việt Long Hưng tại thị xã Gò Công, Tiền Giang.
- Tiếp tục đầu tư mới các cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm Việt Tiến trên toàn quốc.
- Đầu tư máy móc thiết bị chuyên dùng cho năm 2018 theo hướng tự động hóa.
- Tiếp tục tìm kiếm nguồn đất để xây dựng cơ sở hạng tầng tại khu vực phía Bắc cho chi nhánh Hà Nội và tại thành phố Hồ Chí Minh. Trước mắt thực hiện hoàn tất

hồ sơ, đầu tư xây dựng Văn phòng chi nhánh Hà Nội tại số 460 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng Hà Nội.

4. Công tác khác.

- Lập kế hoạch tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội nghị người lao động năm 2018.
- Phối hợp với các tổ chức Đoàn thể xây dựng tốt phong trào thi đua, tập trung chăm lo về tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động vào các dịp lễ tết.
- Quan tâm đến công tác vệ sinh môi trường, hệ thống xử lý nước thải, nước sinh hoạt và nước uống tại các đơn vị, đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- Chuẩn bị tốt các cuộc đánh giá của các khách hàng và các cơ quan hữu quan về môi trường làm việc, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, PCCC ...
- Hỗ trợ công tác đánh giá của các khách hàng tại các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống.
- Tiếp tục triển khai công tác từ thiện xã hội theo kế hoạch
- Thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự nội vụ.
- Xây dựng môi trường làm việc, văn hoá doanh nghiệp, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa trong toàn hệ thống Tổng công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC



BÙI VĂN TIẾN

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về thẩm tra Kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2017
đã được kiểm toán của Tổng Công ty cổ phần may Việt Tiến

Kính thưa Chủ tọa Đại hội, thưa Quý cổ đông!

- ❖ Căn cứ Luật doanh nghiệp Số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội (có hiệu lực từ ngày 01/7/2015) .
- ❖ Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm Soát được quy định trong Bản Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến;
- ❖ Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2017 đã đồng thuận với Hội đồng Quản Trị Tổng Công ty;
- ❖ Căn cứ Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện KH năm 2018 của Tổng giám đốc.
- ❖ Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 do Tổng Công ty lập và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Tổng Công ty cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2017 như sau :

I. Kết quả giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và tài chính của Tổng Công ty:

1. Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017:

*** Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2017 và nhiệm kỳ 2013-2017 như sau:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017			CAGR
							NQ ĐHĐCĐ	TH	%	
1	Doanh thu	Tỷ đồng	4,790	5,416	6,311	7,421	7,786	8,360	107,4%	15%
2	LN trước thuế	Tỷ đồng	248.54	281	302	345	350	358	102,4%	9,7%
3	Cổ tức	%	30%	30%	30%	30%	>20%	35%	175%	

Đánh giá:

Trong bối cảnh với những khó khăn chung của nền kinh tế, qua 5 năm từ năm 2013 đến năm 2017, tốc độ tăng trưởng kép bình quân hàng năm của T Cty (CAGR) rất tốt, tỷ lệ chia cổ tức cao và duy trì ổn định. Đây là một nỗ lực quyết tâm rất lớn của Hội đồng quản trị, Cơ quan điều hành và tập thể người lao động. Năm 2017 T Cty đạt được các thành tựu đáng tự hào, quyết định đến việc hoàn thành mục tiêu kế hoạch nhiệm kỳ II,

Năm 2017

- Doanh thu đạt 8.359,78 tỷđ = 107,4%/KH, tăng 12,64% so với năm 2016 và tăng 1,75 lần so với năm 2013.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 358,23 tỷđ = 102,4%/KH, tăng 3,7% so với năm 2016 và tăng 1,44 lần so với năm 2013.

Với lợi nhuận sau thuế là 296,59 tỷđ, sau khi trích lập các quỹ theo quy định, HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ mức chia cổ tức là 35% = 175%KH.

*** Về đầu tư:**

Toàn bộ giá trị đầu tư (mua sắm TSCĐ, xây dựng cơ bản, nâng cấp cải thiện môi trường làm việc) thực tế đạt 45,82% (252 tỷđ/550 tỷ đ) kế hoạch 2017 đã đăng ký với ĐHĐCĐ.

*** Về phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016:**

TCTy đã thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ (gồm: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ khen thưởng theo hiệu quả kinh doanh), hoàn thành chi trả cổ tức năm 2016 theo tỷ lệ thực hiện: 30% mệnh giá - 3.000 đồng/cổ phiếu.

*** Về kinh phí hoạt động, chi phí giao tế, thù lao HĐQT và BKS:**

TCTy đã chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS đầy đủ và theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Kinh phí hoạt động, giao tế, thù lao của HĐQT và BKS năm 2017:

- Kinh phí hoạt động, giao tế, thù lao được phép chi : 9,19 tỷ đồng.
- Kinh phí hoạt động, giao tế, thù lao đã chi : 6,66 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính:

a. Về việc thực hiện chế độ kế toán và lập báo cáo tài chính:

- TCTy đã lập và công bố các Báo cáo tài chính năm 2017. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Theo ý kiến của Kiểm toán viên độc lập, Báo cáo tài chính năm 2017 của TCTy đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày; phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Qua kết quả kiểm toán các năm, không có sai sót trọng yếu nào xảy ra và Báo cáo tài chính của TCTy đều được chấp thuận toàn phần, cho thấy chất lượng công tác kế toán khá tốt. Ban Kiểm soát đánh giá TCTy đã duy trì mức độ cẩn trọng, hợp lý trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu trong các Báo cáo tổng kết của HĐQT và Tổng giám đốc năm 2017 là đúng với Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Tổng công ty.

b. Báo cáo tài chính:

*** Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte VN ngày 04/04/2018:**

- Kết quả kinh doanh, tình hình tài sản và nguồn vốn đã được kiểm toán đến ngày 31/12/2017 được tóm lược như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ
A	Kết quả kinh doanh				
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	7,526,047	8,451,890	112.3%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	481,543	482,974	100.3%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	398,002	396,197	99.5%
4	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	Tr.đồng	376,607	378,286	100.4%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Ng.đồng	7,185	6,508	90.6%
B	Tài sản và nguồn vốn				
1	Tổng tài sản	Tr.đồng	3,832,596	4,249,750	110.9%
a	Tài sản ngắn hạn		3,054,663	3,352,646	109.8%
b	Tài sản dài hạn		777,934	897,104	115.3%

2	Nguồn vốn	Tr.đồng	3,832,596	4,249,750	110.9%
a	Nợ phải trả		2,517,251	2,798,007	111.2%
	- Nợ ngắn hạn		2,485,243	2,766,564	111.3%
	- Nợ dài hạn		32,008	31,442	98.2%
b	Vốn chủ sở hữu		1,315,345	1,451,743	110.4%
	. Vốn góp của chủ sở hữu		420,000	441,000	105.0%

(Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán)

- Các chỉ số cơ bản về hiệu quả SXKD và tài chính quan trọng:

STT	Khoản mục	ĐV tính	Năm 2016	Năm 2017
I	Tỷ lệ tăng trưởng			
1	Tăng trưởng doanh thu	%	17%	12%
2	Tăng trưởng lợi nhuận thuần	%	20%	0%
II	Chỉ số khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1.23	1.21
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.97	0.91
III	Các chỉ số hiệu quả kinh doanh			
1	Lợi nhuận thuần/Vốn CSH (ROE)	%	30.3%	27.3%
2	Lợi nhuận thuần/Tổng tài sản (ROA)	%	10.4%	9.3%
3	Doanh thu trên 1 CP	đồng	165,572	177,727
4	Lợi nhuận thuần trên 1 CP (EPS)	đồng	8,967	8,577
5	Giá trị sổ sách của cổ phần thường (BVPS)	đồng	31,277	32,880
IV	Tỷ số hoạt động			
1	Hệ số tổng mức luân chuyển tài sản	Lần	1.96	1.99
2	Hệ số luân chuyển hàng tồn kho	Ngày	38	36
3	Hệ số luân chuyển các khoản phải thu	Ngày	41	38
V	Chỉ số nợ			
1	Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	Lần	1.89	1.91
2	Nợ phải trả bq /Tổng tài sản bq	Lần	0.68	0.66
3	Hệ số tự chủ tài chính	Lần	0.32	0.34

* Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte VN ngày 31/03/2018:

- Kết quả kinh doanh, tình hình tài sản và nguồn vốn đã được kiểm toán đến ngày 31/12/2017 được tóm lược như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ
A	Kết quả kinh doanh				
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	7,421,540	8,359,789	112.6%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	345,301	358,229	103.7%

3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	282,105	296,592	105.1%
B	Tài sản và nguồn vốn				
1	Tổng tài sản	Tr.đồng	3,290,732	3,657,678	111.2%
a	Tài sản ngắn hạn		2,740,002	3,025,761	110.4%
b	Tài sản dài hạn		550,730	631,917	114.7%
2	Nguồn vốn	Tr.đồng	3,290,732	3,657,678	111.2%
a	Nợ phải trả		2,426,569	2,704,421	111.5%
	- Nợ ngắn hạn		2,394,562	2,672,979	111.6%
	- Nợ dài hạn		32,007	31,442	98.2%
b	Vốn chủ sở hữu		864,163	953,257	110.3%
	Vốn góp của chủ sở hữu		420,000	441,000	105.0%

(Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính riêng năm 2017 đã kiểm toán)

- Các chỉ số cơ bản về hiệu quả SXKD và tài chính quan trọng:

STT	Khoản mục	ĐV tính	Năm 2016	Năm 2017
I	Tỷ lệ tăng trưởng			
1	Tăng trưởng doanh thu	%	18%	13%
2	Tăng trưởng lợi nhuận thuần	%	17%	5%
II	Chỉ số khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1.14	1.13
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.89	0.84
3	Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0.14	0.19
III	Các chỉ số hiệu quả kinh doanh			
1	Lợi nhuận thuần/Vốn CSH (ROE)	%	32.6%	31.1%
2	Lợi nhuận thuần/Tổng tài sản (ROA)	%	8.6%	8.1%
3	Hệ số thu nhập trên vốn sử dụng (ROCE)	%	38.60%	36.49%
4	Doanh thu trên 1 CP	đồng	176,703	189,564
5	Lợi nhuận thuần trên 1 CP (EPS)	đồng	6,717	6,725
6	Giá trị sổ sách của cổ phần thường (BVPS)	đồng	20,535	21,577
IV	Tỷ số hoạt động			
1	Hệ số tổng mức luân chuyển tài sản	Lần	2.26	2.29
2	Hệ số luân chuyển hàng tồn kho (ngày)	Ngày	35	33

3	Hệ số luân chuyển các khoản phải thu (ngày)	Ngày	41	38
V	Chỉ số nợ			
1	Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	Lần	2.77	2.80
2	Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0.74	0.74
3	Hệ số tự chủ tài chính	Lần	0.26	0.26

*Về khối lượng cổ phần và vốn đầu tư của CSH :

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	So sánh	
			Tuyệt đối	Tương đối
- Khối lượng cổ phần đang lưu hành (CP)	42,000,000	44,100,000	2,100,000	105%
- Vốn đầu tư của CSH (triệu đồng)	420,000	441,000	21,000	105%

Nhận xét:

- Tính đến ngày 31/12/2017, tổng tài sản hợp nhất là 4.249,7 tỷ đồng tăng 10,9% và riêng Cty mẹ là 3.657,67 tỷ đồng tăng 11,2% so với cùng kỳ, cơ cấu nguồn vốn luôn hợp lý và ở mức an toàn. Vòng quay vốn lưu động luôn được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn hiệu quả nhất, không có nợ xấu và hàng tồn kho được duy trì ở mức hợp lý đáp ứng nhu cầu kế hoạch sản xuất, TCty đã và đang duy trì các chính sách về quản lý công nợ và hàng tồn kho chặt chẽ. So với năm 2016, vốn chủ sở hữu hợp nhất tăng 10,4% và riêng Cty mẹ tăng 10,3% trong đó có từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đem lại và từ việc thực hiện phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP - hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 5 năm) vào ngày 03/03/2017.

- Các khoản đầu tư tài chính luôn được chú trọng tái cơ cấu, đã thanh lý và chuyển nhượng các khoản mục đầu tư hiệu quả thấp, lợi nhuận được chia và cổ phiếu thưởng từ hoạt động đầu tư tăng khá. Hầu hết các công ty con và công ty liên kết sản xuất kinh doanh đều có lãi.

- Qua các năm, bằng việc đạt được kết quả kinh doanh tốt và quản lý chặt chẽ vốn lưu động cũng như tài sản dài hạn, tình hình tài chính tiếp tục được duy trì ổn định và lành mạnh, mức độ bảo toàn vốn tốt. Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đều ở mức an toàn và đạt chuẩn tốt đã phản ánh TCty có hệ thống quản trị tốt và hoạt động hiệu quả.

Ban kiểm soát không phát hiện bất thường nào trong hoạt động tài chính của TCty.

II. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành:

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của HĐQT và Cơ quan ĐH năm 2017:

- HĐQT đã tổ chức hoạt động phù hợp quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Tổng Công ty, đảm bảo về số cuộc họp, số thành viên tham dự để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp. Trong năm, HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp, nội dung chủ yếu: Đánh giá kết quả SXKD năm 2016, phê duyệt KH năm 2017 và các nội dung chuẩn bị ĐHCĐ thường niên năm 2017; Thống nhất các mục tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý, tập trung triển khai đầu tư giai đoạn 1 Dự án tại Gò Công; Quyết định chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Cty Việt Tiến Meko; Chỉ đạo CQĐH tập trung đánh giá toàn diện các mặt hoạt động của TCty trong năm và toàn nhiệm kỳ 2, xây dựng kế hoạch năm 2018 và nhiệm kỳ 3 trình HĐQT

- Ngày 29/04/2017, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên 2017 với 160 cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu cho 39.892.477 cổ phần, chiếm 90,46% VDL

- Tất cả các thông tin liên quan đến tình hình quản trị của TCty đều được công bố đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, thỏa mãn các mối quan tâm của cổ đông và nhà đầu tư, đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong công bố thông tin đến tất cả các bên liên quan.

- Cơ quan điều hành tiếp tục tăng cường quản lý điều hành, phân công lại nhiệm vụ trong cơ quan lãnh đạo, luân chuyển và bổ nhiệm 19 cán bộ quản lý, tổ chức sắp xếp tái cơ cấu tổ chức

& bộ máy quản lý, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm trong SXKD, duy trì công tác đánh giá công nghệ SX theo phương pháp Lean cho toàn hệ thống; Công tác đào tạo nguồn nhân lực luôn được TCty quan tâm chú trọng, bao gồm cả công tác đào tạo cán bộ quản lý, đào tạo huấn luyện công nhân mới, đào tạo phát triển nghiệp vụ cho nhân viên, song song với việc duy trì huấn luyện An toàn VS lao động với tổng chi phí đào tạo năm 2017 là 489 tr.đồng; TCty đã tập trung triển khai thực hiện giai đoạn 1 dự án đầu tư XD nhà máy SX hàng may mặc tại xã Long Hưng, TX Gò Công, Tiền Giang và đã đưa vào chạy thử đầu năm 2018.

- Cơ quan điều hành đã hoàn thành các thủ tục pháp lý, thu tiền và phát hành thành công cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2016 (hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 5 năm) và đã đăng ký bổ sung 2.100.000 cổ phiếu kể từ ngày 03/03/2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán ngày 03/03/2017, đồng thời đã điều chỉnh Giấy CNĐKDN công ty cổ phần lần thứ 10 ngày 06/03/2017 với vốn điều lệ là 441 tỷ đồng; TCty thực hiện kiểm toán độc lập BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất năm 2016 bởi Công ty Delloitte Việt Nam để chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông; đã thực hiện thoái vốn góp xong tại Cty CP TMDV VDA Đà Nẵng và Cty Việt Tiến Meko..

- P.Kiểm soát nội bộ đã được kiện toàn lại cán bộ phụ trách phòng, bố trí cán bộ cập nhật, tổng hợp và chia sẻ các văn bản pháp lý của Nhà nước ban hành có liên quan đến hoạt động Doanh nghiệp; đã tự tổ chức đánh giá nội bộ hoặc phối hợp với các đơn vị kiểm soát tính tuân thủ tại các XN, phòng ban và các công ty con trong việc áp dụng và duy trì các hệ thống quản lý đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, Việt Nam và 1 số quy chế quy định cơ bản do TCty ban hành.

- Người đại diện phần vốn của TCty tại các Công ty con, liên kết đã thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ của Người đại diện, góp phần vào kết quả hoạt động của đơn vị và của Tổng công ty.

- Trong năm, không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; không có xung đột lợi ích và các khoản vay, bảo lãnh hoặc cho vay đối với các thành viên hay người có liên quan của họ.

- Ban Kiểm soát đánh giá việc quản lý, điều hành TCty của HĐQT, Tổng Giám đốc và Cơ quan ĐH đã được thực hiện một cách cẩn trọng, hợp lý, hiệu quả và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đánh giá chung hoạt động 5 năm nhiệm kỳ 2013-2017:

HDQT có 5 thành viên, trong đó Chủ tịch HĐQT hoạt động chuyên trách và 01 thành viên độc lập không kiêm nhiệm, HĐQT đã phân công nhiệm vụ và ban hành các Nghị quyết, Quy chế phù hợp theo quy định. Trong 5 năm qua, HĐQT đã chỉ đạo hoạt động của TCty đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra, đã định hướng đúng đắn, chỉ đạo sát sao và giám sát chặt chẽ các hoạt động của Cơ quan điều hành TCty trong điều hành sản xuất kinh doanh và đầu tư, trong thực hiện tái cơ cấu vốn đầu tư và củng cố kiện toàn các Cty con & Cty liên kết hoạt động chưa hiệu quả. HĐQT đã chuẩn bị và tổ chức thành công các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Cơ quan điều hành TCty có 19 người, đứng đầu là Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm. cơ quan điều hành đã phân công nhiệm vụ và ban hành các Quy chế, Quy định... phù hợp theo quy định. Từng cá nhân trong cơ quan điều hành đã hoạt động theo đúng chức năng được phân công và đều phát huy được hiệu quả công việc. Trong 5 năm qua, Cơ quan điều hành đã tổ chức quản lý, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của TCty, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều tăng trưởng mang tính bền vững, tình hình tài chính lành mạnh; TCty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các chế độ chính sách cho người lao động và các quyền lợi của cổ đông.

Ban kiểm soát ghi nhận và đánh giá cao những kết quả của tập thể và cá nhân thành viên HĐQT và Cơ quan điều hành TCty đã đạt được, cũng như các giải pháp ứng phó kịp thời và hiệu quả trước những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng.

Trong suốt nhiệm kỳ, Ban kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành và các Chức danh quản lý trong TCty.

3. Sự tuân thủ pháp luật:

- Tất cả hoạt động của TCT đều phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
- Những đề xuất trong báo cáo của Ban kiểm soát và Phòng Kiểm soát nội bộ đã được Cơ quan điều hành và các bộ phận có liên quan xem xét và chấn chỉnh kịp thời.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Cơ quan ĐH và cổ đông:

- HĐQT và Cơ quan ĐH đã thực hiện nghiêm túc về việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho BKS được tiếp cận tài liệu để kiểm tra tính xác thực của thông tin. Các thành viên BKS cũng được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, biên bản, báo cáo tài chính... .
- Giữa BKS với HĐQT, Cơ quan ĐH và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ cộng tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của TCTy, của cổ đông và theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ TCTy và các quy chế nội bộ.
- Trong năm 2017 và cả nhiệm kỳ 2013-2017, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu kiểm tra hay khiếu nại nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ TCTy.

IV. Những khuyến nghị của Ban kiểm soát:

Đề nghị Cơ quan điều hành tiếp tục kiện toàn và bổ sung nhân lực cho Phòng Kiểm soát nội bộ.

V. Nhân sự và hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ:**1. Tình hình nhân sự và tổ chức của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát TCTy có 03 thành viên độc lập và với tư cách là đại diện cổ đông, Trưởng BKS làm việc chuyên trách tại Tcty, tất cả đều có chuyên môn nghiệp vụ về tài chính, gồm:

Bà	Thạch Thị Phong Huyền	- Trưởng Ban
Bà	Trần Thị Ngọc Dung	- Thành viên
Ông	Hồ Ngọc Huy	- Thành Viên

Trong suốt nhiệm kỳ, nhân sự của Ban kiểm soát không có sự thay đổi.

2. Hoạt động chính của Ban kiểm soát:

- BKS đã sửa đổi và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động, phân công nhiệm vụ từng thành viên. Hàng năm thực hiện lập kế hoạch kiểm soát và họp định kỳ theo đúng quy định của Quy chế (Năm 2017, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp với sự có mặt của tất cả các thành viên); Đã tham gia điều đặn các buổi họp HĐQT và một số cuộc họp của Cơ quan ĐH, thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của TCTy trong quản trị, điều hành TCTy và các chính sách quan trọng về kế toán; Thẩm định các tài liệu và Báo cáo tình hình SXKD, Báo cáo tài chính hàng quý-6 tháng-9 tháng-năm (sau kiểm toán), Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT trước khi trình ĐHĐCĐ; Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng 1 số quy chế nội bộ của Tổng Công ty. Xem xét, đánh giá hoạt động của Phòng Kiểm soát nội bộ và thực hiện trách nhiệm của Người đại diện vốn của TCTy tại doanh nghiệp khác. Giám sát.tình hình thực hiện các khuyến nghị của BKS với HĐQT và Cơ quan điều hành TCTy; Lập Báo cáo kiểm soát hàng quý-năm và đưa ra các ý kiến, khuyến nghị trình HĐQT; Lập Báo cáo kiểm soát năm trình ĐHĐCĐ sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT.

- Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên đã tham gia đầy đủ các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên, trình bày báo cáo và đề xuất khuyến nghị tại cuộc họp.

- HĐQT – CQĐH – BKS có mối quan hệ phối hợp làm việc tốt theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ TCTy. HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Quy chế, Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TCTy khi có yêu cầu, quá trình BKS làm việc trao đổi trực tiếp với các phòng ban, bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của TCTy đã có sự hợp tác tốt .

Đánh giá chung: Trong nhiệm kỳ qua, tất cả thành viên Ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ TCTy, nghị quyết ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao, quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban Kiểm soát đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TCTy. Thay mặt Ban Kiểm soát,

tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm và ủng hộ của các quý vị cổ đông, sự phối hợp và tạo điều kiện của HĐQT, Cơ quan điều hành và các phòng ban đã giúp đỡ để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ tới :

- Thực hiện đúng và đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, kiểm tra giám sát các hoạt động của TCty trong chấp hành Điều lệ TCty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy chế quản trị của TCty.

-. Duy trì chế độ hội họp, làm việc và thông tin thường xuyên trong Ban kiểm soát.

-. Phát huy hơn nữa việc phản ánh tình hình và đưa ra những ý kiến đề xuất cho HĐQT và BLĐ TCty trong tất cả hoạt động.

Qua báo cáo đánh giá trên, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2017 tự đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

Trên đây là toàn bộ nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát, xin báo cáo trước ĐHĐCĐ. Rất mong được sự góp ý chân thành nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Chủ tọa đại hội, các Quý cổ đông và quý vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt, chúc Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Thạch Thị Phong Huyền

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số : 74 / TTr – HĐQT VT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH**“ V/v Trích lập các quỹ và phối lợi nhuận năm 2017”****Kính gửi: – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và báo cáo thẩm tra báo cáo tài chính của Ban Kiểm soát.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến thông qua ngày 23/4/2016.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau :

1/ Lợi nhuận trước thuế :	358.229.017.013 đ
2/ Thuế thu nhập doanh nghiệp :	61.637.478.574 đ
3/ Lợi nhuận sau thuế :	296.591.538.439 đ
4/ Trích lập các quỹ theo điều lệ :	148.295.769.220 đ
+ Quỹ đầu tư phát triển (25%)	74.147.884.610 đ
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20%)	59.318.307.688 đ
+ Quỹ khen thưởng theo hiệu quả KD (5%)	14.829.576.922 đ
5/ Lợi nhuận năm 2017 còn lại sau khi trích quỹ :	148.295.769.219 đ
6/ Lợi nhuận năm 2016 còn lại chuyển sang :	9.522.581.283 đ
7/ Cộng lợi nhuận năm 2016 chuyển sang và năm 2017 còn lại sau khi trích quỹ	157.818.350.502 đ
8/ Đề nghị chia cổ tức năm 2017 cho cổ đông (35% VDL)	154.350.000.000 đ
9/ Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối :	3.468.350.502 đ

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp nêu trên có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả kiểm tra quyết toán thuế năm 2017 và các năm trước của Cơ quan có thẩm quyền, làm ảnh hưởng đến lợi nhuận còn lại để phân phối . Hội đồng quản trị sẽ báo cáo sự thay đổi này cho đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất nếu có phát sinh.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VŨ ĐỨC GIANG

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số : 75 / TTr – HĐQT VT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

**“ V/v: Kinh phí hoạt động, chi phí giao tế và thù lao Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát
nhiệm kỳ 2018-2022 ”**

Kính gửi: – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến thông qua ngày 23 tháng 04 năm 2016.
- Căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh, quy mô và tình hình thực tế trong hoạt động SX-KD của Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến.

Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến là Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con với quy mô hoạt động, đầu mối SX-KD và hệ thống các đơn vị thành viên rộng khắp cả nước, đòi hỏi trách nhiệm, khối lượng công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm Soát ngày càng nhiều.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ, Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP May Việt Tiến đề nghị Đại hội thông qua kinh phí hoạt động, chi phí giao tế và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022 như sau :

- Hội đồng quản trị : Mức 0,07% trên Doanh thu hàng tháng
- Ban Kiểm soát : Mức 0.01% trên Doanh thu hàng tháng

Mức thù lao của từng thành viên sẽ do Chủ tịch HĐQT quyết định, với điều kiện Tổng Công ty phải đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức theo như kế hoạch SX-KD và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm. Trong trường hợp Tổng Công ty không hoàn thành kế hoạch, tỷ lệ chia cổ tức không đạt được như kế hoạch thì kinh phí hoạt động, chi phí giao tế và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cũng giảm theo tỷ lệ tương ứng .

Kính trình đại hội thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VŨ ĐỨC GIANG

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số : 76 / TTr – HĐQT VT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

**“V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập
Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng Công ty”**

Kính gửi: – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến thông qua ngày 23 tháng 04 năm 2016.
- Căn cứ Danh sách Công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán báo cáo tài chính do Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố và theo đề xuất của Ban Kiểm soát Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP May Việt Tiến đề nghị Đại hội đồng cổ đông chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng Công ty.

Trường hợp không thỏa thuận được về mức phí và thời gian, tiến độ công tác kiểm toán. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty lựa chọn Đơn vị kiểm toán trong số các Công ty Kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Bộ Tài chính cho phép kiểm toán báo cáo tài chính công ty cổ phần đại chúng .

Kính trình Đại hội thông qua .

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VŨ ĐỨC GIANG

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY
VIỆT TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 77 / TTr – HĐQT VT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

“V/v: Bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22/9/2017, của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến (**Bản so sánh nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Tổng công ty theo quy định của pháp luật**).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty xem xét thông qua .

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VŨ ĐỨC GIANG

**NỘI DUNG BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
TỔNG CÔNG TY MAY VIỆT TIẾN**

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty may Việt Tiến thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thông qua <u>ngày 23 tháng 04 năm 2016 tại Thành phố Hồ Chí Minh.</u>	PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty may Việt Tiến thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thông qua <u>tại đại hội tổ chức ngày 28 tháng 04 năm 2018 (sau đây được gọi là “Điều Lệ”);</u>	<i>Trình bày lại nhằm rõ ràng hơn.</i>
2	Điểm 1.1 khoản 1, Điều 1 1.1 "Vốn điều lệ" <u>có nghĩa là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 4 của Điều lệ này.</u>	Điểm 1.1 khoản 1, Điều 1 1.1 Vốn điều lệ" <u>là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 4 Điều lệ này</u>	<i>Sửa đổi phù hợp với Khoản 1, Điều 111 LDN 2014</i>
3	Điểm 1.4, Khoản 1, Điều 1 1.4 " <u>Người quản lý</u> " là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám Đốc Điều Hành, Kế Toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Tổng công ty, được Hội đồng Quản trị phê chuẩn.	Điểm 1.4, Khoản 1, Điều 1 1.4." <u>Người điều hành doanh nghiệp</u> " là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám Đốc Điều Hành, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Tổng công ty, được Hội đồng Quản trị phê chuẩn.	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 5, Điều 2, ND71</i>
4	Điểm 1.8, Khoản 1, Điều 1 1.8 " <u>Thành viên Ban kiểm soát</u> " là <u>Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp</u>	Điểm 1.8, Khoản 1, Điều 1 1.8 " <u>Người quản lý Công ty</u> " là <u>người quy định tại khoản 18 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp với Khoản 18, Điều 4 LDN 2014</i>
5	Chưa quy định	Điểm 1.9, khoản 1, Điều 1 <u>"Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán</u>	<i>Phù hợp Khoản 3, Điều 2, ND71</i>
6	II. TÊN, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	II. TÊN, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ <u>NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</u>	<i>Bổ sung cho phù hợp</i>
7	Khoản 2, Điều 2 - Điện thoại: (84 -8) 8640800	Khoản 2, Điều 2 - Điện thoại: <u>(84 -28)</u> 8640800	<i>Sửa theo mã vùng mới</i>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	- Fax: (84- 8) 8654085-8654867	- Fax: (84- 28) 8654085-8654867	
8	<p>Điểm 3.5 Khoản 3 Điều 2</p> <p>3.5 Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.</p>	<p>Điểm 3.5 Khoản 3 Điều 2</p> <p>3.5 Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty <u>hoặc bị chết, mất tích, tam giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự</u> thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<i>Sửa đổi phù hợp với Khoản 5, Điều 13, Luật DN 2014</i>
9	<p>Khoản 4 Điều 2</p> <p>4. Tổng công ty có thể thành lập Chi nhánh và Văn phòng đại diện tại các địa bàn kinh doanh để thực hiện những mục tiêu kinh doanh của Tổng công ty trong phạm vi pháp luật cho phép.</p> <p><u>Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, Tổng Công ty đã thành lập các Chi nhánh sau :</u></p> <p><u>Tên Chi nhánh : Chi nhánh Tổng Công ty may Việt Tiến tại Hà nội</u> <u>Địa chỉ : 57A Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội</u> <u>Tên Chi nhánh : Chi nhánh Tổng Công ty may Việt Tiến tại Đà Nẵng</u> <u>Địa chỉ:102 Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng</u> <u>Tên Chi nhánh: Chi nhánh Tổng Công ty may Việt Tiến tại Nha trang</u> <u>Địa chỉ : 204 Thống nhất, TP. Nha trang</u></p>	<p>Khoản 4 Điều 2</p> <p>4. Tổng công ty có thể thành lập Chi nhánh và Văn phòng đại diện tại các địa bàn kinh doanh để thực hiện những mục tiêu kinh doanh của Tổng công ty trong phạm vi pháp luật cho phép.</p>	<i>Không cần thiết, Phù hợp với thực tế Tổng Công ty</i>
10	<p>Khoản 1 Điều 3</p> <p>1. <u>Lĩnh vực</u> kinh doanh của Tổng công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <u>Sản xuất, kinh doanh sản phẩm</u> 	<p>Khoản 1 Điều 3</p> <p>1. <u>Ngành, nghề</u> kinh doanh của Tổng công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <u>Đại lý, môi giới, đấu giá</u> 	<i>Dựa vào Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh</i>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p><u>dệt may các loại;</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • <u>Sản xuất, kinh doanh nguyên, phụ liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng, công cụ ngành dệt may và bao bì;</u> • <u>Dịch vụ giặt, in, thêu và đào tạo cắt may công nghiệp;</u> • <u>Sản xuất, kinh doanh thiết bị điện lạnh dân dụng và công nghiệp, thiết bị điện, âm thanh và ánh sáng;</u> • <u>Kinh doanh máy bơm gia dụng và công nghiệp;</u> • <u>Kinh doanh mỹ phẩm các loại, dụng cụ trang điểm;</u> • <u>Đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, cho thuê văn phòng, nhà xưởng, thiết bị, kho bãi;</u> • <u>Dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ đại lý tàu biển và hàng không;</u> • <u>Đầu tư, kinh doanh tài chính;</u> • Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật. 	<ul style="list-style-type: none"> • <u>Bốc xếp hàng hóa</u> • <u>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</u> • <u>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</u> • <u>Giáo dục nghề nghiệp</u> • <u>Sản xuất đồ điện dân dụng</u> • <u>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</u> • <u>Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép</u> • <u>Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa</u> • <u>Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng</u> • <u>Hoàn thiện sản phẩm dệt</u> • <u>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</u> • <u>May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)</u> • <u>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</u> • <u>Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da</u> • <u>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí</u> • <u>Lắp đặt hệ thống điện</u> • <u>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông</u> • <u>Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương</u> • <u>Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa</u> 	<p><i>ngành</i></p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<ul style="list-style-type: none"> Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật. 	
11	<p>Khoản 2 Điều 3</p> <p>2. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty:</p> <p>2.1 Tổng công ty được quyền tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh như quy định trong <u>Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và bản Điều lệ này</u>, phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện tất cả các biện pháp thích hợp nhằm đạt được các mục tiêu của Tổng công ty.</p> <p>2.2 Tổng công ty được quyền tiến hành những hoạt động kinh doanh khác mà pháp luật không cấm.</p>	<p>Khoản 2 Điều 3</p> <p>2. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty:</p> <p>2.1 Tổng công ty được quyền tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh, <u>theo ngành, nghề của Công ty đã được công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia</u> phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện tất cả các biện pháp thích hợp nhằm đạt được các mục tiêu của Tổng công ty.</p> <p>2.2 Tổng công ty được quyền tiến hành những hoạt động kinh doanh khác mà pháp luật không cấm.</p>	Sửa đổi phù hợp điểm a, Khoản 1, Điều 33 LDN2014
12	<p>Khoản 4, Điều 4</p> <p>4. Tổng công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p>Khoản 4, Điều 4</p> <p>4. Tổng công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	Sửa đổi phù hợp với thực tế có thể tăng vốn theo Điều 122 hoặc giám vốn theo Khoản 2, Điều 131 LDN2014
13	<p>Điểm 1.4, Khoản 1, Điều 5</p> <p>1.4 Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <u>số</u> giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, <u>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức</u>;</p>	<p>Điểm 1.4, Khoản 1, Điều 5</p> <p>1.4 Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <u>số Thẻ căn cước công dân</u>, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, <u>mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức</u>;</p>	Sửa đổi phù hợp Điểm d, Điều 130 LDN2014
14	<p>Khoản 2, Điều 6</p> <p>2. Hình thức cổ phiếu phát hành do Hội đồng quản trị quyết định. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:</p>	<p>Khoản 2, Điều 6</p> <p>2. Hình thức cổ phiếu phát hành do Hội đồng quản trị quyết định. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:</p>	Sửa đổi phù hợp Khoản 1, Điều 120 LDN2014

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>2.1 Tên <u>và tru sở</u> Tổng công ty;</p> <p>2.2 <u>Số và ngày cấp giấy CNDKKD;</u></p> <p>2.3 Số lượng cổ phần và các loại cổ phần;</p> <p>2.4 Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;</p> <p>2.5 Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <u>số</u> giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, <u>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức;</u></p> <p>2.6 Số đăng ký tại Sở đăng ký cổ đông của Tổng công ty và ngày phát hành cổ phiếu;</p> <p>2.7 Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng công ty.</p>	<p>2.1 Tên <u>mã số doanh nghiệp, địa chỉ tru sở chính</u> của Tổng công ty;</p> <p>2.2 Số lượng cổ phần và các loại cổ phần;</p> <p>2.3 Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;</p> <p>2.4 Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <u>số Thẻ căn cước công dân</u>, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, <u>mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ tru sở chính của cổ đông là tổ chức;</u></p> <p>2.5 Số đăng ký tại Sở đăng ký cổ đông của Tổng công ty và ngày phát hành cổ phiếu;</p> <p>2.6 Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng công ty.</p>	
15	<p>Khoản 2, Điều 10</p> <p>2. Tổng công ty sẽ xem xét việc mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức chuyên nghiệp định giá.</p>	<p>Khoản 2, Điều 10</p> <p>2. Tổng công ty sẽ xem xét việc mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức chuyên nghiệp định giá. <u>Tổng Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</u></p>	<p><i>Sửa đổi cho phù hợp Khoản 2, Điều 129 LDN2014</i></p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
16	<p>Khoản 1, Điều 13</p> <p>1. <u>Người nắm giữ cổ phần</u> phổ thông có các quyền sau đây:</p> <p>1.1 Tham dự hoặc ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. Hội Đồng Quản Trị hay những người triệu tập họp khác có nghĩa vụ lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp tại Đại Hội. Danh sách này sẽ được xác định theo từng thời điểm, phù hợp với điều kiện tổ chức họp cụ thể có căn cứ đến số lượng cổ phần mà Cổ Đông sở hữu.</p> <p>1.2 Nhận cổ tức;</p> <p>1.4 Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu;</p> <p>1.7 Trường hợp Tổng công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Tổng công ty, sau khi Tổng công ty đã thanh toán cho chủ nợ, các nghĩa vụ phải thực hiện, và cổ đông ưu đãi (nếu có) theo quy định của pháp luật;</p> <p>1.8 Đề nghị Tổng công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <u>Điều 11</u> của Điều lệ này;</p> <p>1.9 Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Khoản 1, Điều 13</p> <p>1. <u>Cổ đông phổ thông</u> có các quyền sau:</p> <p>1.1 Tham dự hoặc ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền <u>hoặc bỏ phiếu từ xa</u>; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. Hội Đồng Quản Trị hay những người triệu tập họp khác có nghĩa vụ lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp tại Đại Hội. Danh sách này sẽ được xác định theo từng thời điểm, phù hợp với điều kiện tổ chức họp cụ thể có căn cứ đến số lượng cổ phần mà Cổ Đông sở hữu.</p> <p>1.2 Nhận cổ tức <u>với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u>;</p> <p>1.4 Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần <u>phổ thông</u> mà họ sở hữu;</p> <p>1.7 Trường hợp Tổng công ty giải thể <u>hoặc phá sản</u> được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với <u>tỷ lệ sở hữu</u> cổ phần góp vốn vào Tổng công ty, sau khi Tổng công ty đã thanh toán cho chủ nợ, các nghĩa vụ phải thực hiện, và cổ đông ưu đãi (nếu có) theo quy định của pháp luật;</p> <p>1.8 Đề nghị Tổng công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <u>Điều 10</u> của Điều lệ này;</p> <p>1.9 Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 1, Điều 114 Luật DN 2014 và Khoản 2 Điều 12 Thông tư 95</p>
17	<p>Điều 14</p> <p>Cổ đông có các nghĩa vụ sau:</p> <p>.....</p> <p>Chưa quy định</p>	<p>Điều 14</p> <p>Cổ đông <u>phổ thông</u> có các nghĩa vụ sau:</p> <p>.....</p> <p>2. <u>Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình</u></p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp Điểm a Khoản 1 Điều 114 LDN 2014 và Khoản 2 Điều 13</p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p><u>thức sau:</u></p> <p><u>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u></p> <p><u>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/ tại cuộc họp;</u></p> <p><u>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</u></p> <p><u>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</u></p>	Thông tư 95
18	<p>Khoản 2 Điều 15</p> <p>2. Các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường. Đại hội đồng cổ đông thường niên do Hội đồng Quản trị triệu tập và được tổ chức ít nhất mỗi năm một lần trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và tại địa điểm trên lãnh thổ Việt Nam do Hội đồng Quản trị quyết định tùy thuộc vào từng thời điểm. Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết và thông qua những vấn đề do pháp luật và Điều lệ Tổng công ty quy định.</p>	<p>Khoản 2 Điều 15</p> <p>2. Các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường. Đại hội đồng cổ đông thường niên do Hội đồng Quản trị triệu tập và được tổ chức ít nhất mỗi năm một lần trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và tại địa điểm trên lãnh thổ Việt Nam do Hội đồng Quản trị quyết định tùy thuộc vào từng thời điểm. <u>Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u> Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết và thông qua những vấn đề do pháp luật và Điều lệ Tổng công ty quy định.</p>	Sửa đổi cho phù hợp Điều 136, LDN2014
19	<p>Khoản 3, Điều 15</p> <p>3. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>3.1 Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;</p> <p>3.2 <u>Số liệu trong bảng cân đối kế toán quý, nửa năm hoặc cả năm</u></p>	<p>Khoản 3, Điều 15</p> <p>3. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>3.1 Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;</p> <p>3.2 <u>Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính</u></p>	Sửa đổi cho phù hợp Khoản 3, Điều 136 Luật DN 2014 và Khoản 3 Điều 14 Thông tư 95

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>của Tổng công ty cho thấy vốn điều lệ của Tổng công ty bị giảm một nửa (50%) trở lên;</p> <p>3.3 Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.</p> <p>3.4 Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông như quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông <u>bất thường bằng văn bản có đầy đủ chữ ký của các cổ đông liên quan và nêu rõ lý do, mục đích của việc triệu tập;</u></p> <p>3.5 Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường khi Ban Kiểm soát có bằng chứng về việc các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc những <u>người quản lý cấp cao</u> của Tổng công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ được quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p> <p>3.6 Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p><u>năm</u> của Tổng công ty cho thấy vốn điều lệ của Tổng công ty bị giảm một nửa (50%) trở lên;</p> <p>3.3 Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật <u>hoặc số thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.</u></p> <p>3.4 Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông như quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. <u>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</u></p> <p>3.5 Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường khi Ban Kiểm soát có bằng chứng về việc các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc những <u>người điều hành khác</u> của Tổng công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ được quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p> <p>3.6 Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
20	<p>Khoản 4 Điều 15</p> <p>4. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>4.1 Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu nêu tại mục 4, mục 5, Khoản 3, Điều này.</p>	<p>Khoản 4 Điều 15</p> <p>4. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>4.1 Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày <u>số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại mục 3 Khoản 3</u></p>	<p><i>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 4 Điều 136 LDN 2014 và Khoản 4 Điều 14 Thông tư 95</i></p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>4.2 Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo.</p> <p>4.3 Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo yêu cầu, thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu triệu tập cuộc họp được quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Điều lệ này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến trình cuộc họp nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>.....</p>	<p><u>Điều này hoặc</u> nhận được yêu cầu nêu tại mục 4, mục 5, Khoản 3, Điều này.</p> <p>4.2 Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại <u>điểm 4.1 Khoản 4 Điều này</u>, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo, <u>theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp</u>.</p> <p>4.3 Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo <u>quy định tại điểm 4.2 khoản 4 Điều này</u>, thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu triệu tập cuộc họp được quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Điều lệ này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo, theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến trình cuộc họp nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>.....</p>	
21	<p>Điểm 2.13, Khoản 3, Điều 16</p> <p><u>2.13. Việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị đồng thời làm Tổng Giám đốc điều hành;</u></p>	<p>Điểm 2.13, Khoản 3, Điều 16</p> <p>Bỏ theo qui định</p>	<p><i>Sửa lại cho phù hợp Khoản 2, Điều 12 Nghị định 71</i></p>
22	<p>Điểm 3.2, Khoản 3, Điều 16</p> <p><u>3.2 Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.</u></p>	<p>Điểm 3.2, Khoản 3, Điều 16</p> <p><u>3.2 Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao</u></p>	<p><i>Sửa đổi cho phù hợp với các quy định của Luật Chứng khoán</i></p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<u>dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</u>	
23	<p>Khoản 1, Điều 17</p> <p>.....</p> <p>Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tổng công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>1.1 Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và <u>người được ủy quyền dự họp;</u></p> <p>1.2 Trường hợp <u>người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức</u> là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và chữ ký người được ủy quyền dự họp có đóng dấu của tổ chức đó;</p> <p>1.3 Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p>	<p>Khoản 1, Điều 17</p> <p>.....</p> <p>Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tổng công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>1.1 Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì <u>giấy ủy quyền</u> phải có chữ ký của cổ đông đó và <u>cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</u></p> <p>1.2 Trường hợp <u>cổ đông tổ chức</u> là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông <u>tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</u></p> <p>1.3 Trong trường hợp khác thì <u>giấy ủy quyền</u> phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p>	Sửa đổi cho phù hợp khoản 2, Điều 16, TT95 và thực tế doanh nghiệp
24	<p>Khoản 1 Điều 18</p> <p>1. <u>Trường hợp vốn cổ phần của Tổng công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau thì các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần chỉ có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành của loại cổ phiếu đó;</u></p>	<p>Khoản 1 Điều 18</p> <p>1. <u>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ru đã có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ru đã nêu trên biểu quyết thông qua.</u></p>	Sửa đổi cho phù hợp Khoản 1 Điều 144 LDN 2014 và khoản 1 Điều 17 TT95
25	<p>Khoản 1 Điều 19</p> <p>1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo quyết định của Hội đồng Quản</p>	<p>Khoản 1 Điều 19</p> <p>1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo quyết định của Hội đồng</p>	Sửa đổi cho phù hợp

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	trị, trừ các trường hợp được quy định tại Mục 2 và 3 Khoản 4 Điều 15 của Điều lệ này.	Quản trị, trừ các trường hợp được quy định tại Mục 4.2 và 4.3 Khoản 4 Điều 15 của Điều lệ này.	
26	<p>Khoản 4 Điều 19</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông như quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề để đưa vào chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Hội đồng Quản trị Tổng Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi bắt đầu Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần nắm giữ, những nội dung đề xuất đưa vào chương trình Đại hội.</p>	<p>Khoản 4 Điều 19</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông như quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề để đưa vào chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Hội đồng Quản trị Tổng Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi bắt đầu Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, <u>địa chỉ thường trú, quốc tịch số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</u> số lượng và loại cổ phần nắm giữ, những nội dung đề xuất đưa vào chương trình Đại hội.</p>	<i>Phù hợp Khoản 2, Điều 138 LDN và khoản 4 Điều 18 TT95. Các thông tin được rõ hơn để xác định người kiến nghị phù hợp đối chiếu với Khoản 2, Điều 137</i>
27	<p>Khoản 1 Điều 20</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ làm chủ tọa để chủ trì Đại hội đồng cổ đông. <u>Nếu Chủ tịch vắng mặt thì người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì Đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị.</u> Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một hoặc hai thư ký để lập Biên bản Đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.</p>	<p>Khoản 1 Điều 20</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ làm chủ tọa để chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <u>do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</u> Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một hoặc hai thư ký để lập Biên bản Đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa</p>	<i>Sửa đổi cho phù hợp Khoản 2 Điều 142 LDN2014 và khoản 4 Điều 20 TT95</i>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>phải được công bố.</p> <p><u>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.</u></p>	
28	<p>Khoản 2 Điều 20</p> <p>2. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (<u>trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp</u>) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):</p>	<p>Khoản 2 Điều 20</p> <p>2. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu <u>có quyền</u> biểu quyết của tất cả cổ đông (<u>hoặc các đại diện được ủy quyền</u>) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết tán thành đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</p>	<p><i>Sửa đổi cho phù hợp Căn cứ Điều 144 LDN2014</i></p>
29	<p>Khoản 3 Điều 20</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc <u>thành viên Ban kiểm soát</u> được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.</p>	<p>Khoản 3 Điều 20</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc <u>Kiểm soát viên</u> được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. <u>Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc</u></p>	<p><i>Sửa đổi cho phù hợp Căn cứ Điều 144 LDN2014</i></p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<u>bảng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 4 Điều 20 Điều lệ này.</u>	
30	<p>Khoản 4 Điều 20</p> <p>4. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (<u>trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp</u>) hoặc ít nhất 51% <u>tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)</u>, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này.</p>	<p>Khoản 4 Điều 20</p> <p>4. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông (<u>hoặc các đại diện được ủy quyền</u>) dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số <u>cổ phần có quyền biểu quyết</u> tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này.</p>	Sửa đổi cho phù hợp Căn cứ Điều 144 LDN2014 và Khoản 9 Điều 22 TT95
31	<p>Khoản 6 Điều 20</p> <p>6. <u>Theo đề nghị, Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 của Điều lệ này.</u></p>	<p>Khoản 6 Điều 20</p> <p>6. <u>Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</u></p>	Sửa đổi phù hợp Khoản 3, Điều 142 LDN2014 và khoản 5 Điều 20 TT95
32	<p>Khoản 7 Điều 20</p> <p>7. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thủ tục đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được tiến hành liên tục cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp.</p>	<p>Khoản 7 Điều 20</p> <p>7. <u>Trước khi khai mạc cuộc họp</u>, thủ tục đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được tiến hành liên tục cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp <u>có mặt tại Đại hội.</u></p>	Sửa đổi phù hợp Khoản 1, Điều 142 LDN2014 và khoản 1 Điều 20 TT95

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
33	<p>Khoản 9 Điều 20</p> <p>9. Cổ đông đến <u>muộn</u> vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và sau đó có quyền tham gia, biểu quyết ngay tại Đại hội những vấn đề chưa được Đại hội biểu quyết. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và <u>hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.</u></p>	<p>Khoản 9 Điều 20</p> <p>9. Cổ đông <u>hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc</u> có quyền đăng ký <u>ngay</u> và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/<u>bầu cử</u> tại Đại hội <u>ngay sau khi đăng ký.</u> Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và <u>hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/ bầu cử trước đó không thay đổi.</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp Khoản 6, Điều 142 LDN2014 và khoản 3 Điều 20 TT95</p>
34	<p>Khoản 13 Điều 20</p> <p>13. <u>Hội đồng Quản trị có thể</u> yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh <u>mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp.</u> Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không <u>chịu</u> tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, <u>Hội đồng quản trị</u> sau khi xem xét một cách cẩn trọng có <u>thể</u> từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.</p>	<p>Khoản 13 Điều 20</p> <p>13. <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền</u> yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự <u>họp</u> Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh <u>hợp pháp, hợp lý khác.</u> Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, <u>người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u> sau khi xem xét một cách cẩn trọng có <u>quyền</u> từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp Khoản 7, Điều 142 LDN2014 và khoản 8 Điều 20 TT95</p>
35	<p>Khoản 14 Điều 20</p> <p>14. <u>Hội đồng quản trị</u>, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>a. <u>Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;</p>	<p>Khoản 14 Điều 20</p> <p>14. <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u>, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho thích hợp để:</p> <p>a. <u>Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p><u>Người triệu tập họp Đại hội đồng</u></p>	<p>Có một số đối tượng khác có thể triệu tập cuộc họp như Khoản 5, Khoản 6 Điều 136 LDN và Khoản 9 Điều 20 TT95</p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.</p> <p><u>Hội đồng quản trị</u> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp khác <u>nếu Hội đồng quản trị</u> thấy cần thiết, các biện pháp có thể áp dụng là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p><u>cổ đông</u> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp khác cần thiết, các biện pháp có thể áp dụng là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	
36	<p>Khoản 15 Điều 20</p> <p>15. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, <u>Hội đồng quản trị</u> khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>.....</p>	<p>Khoản 15 Điều 20</p> <p>15. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, <u>người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u> khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>.....</p>	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 9 Điều 20 Điều lệ này
37	<p>Khoản 1 Điều 21</p> <p>1. <u>Tất cả</u> cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được lập thành biên bản. Biên bản phải phản ánh các nội dung sau đây:</p> <p>1.1 Thời gian và địa điểm Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>1.2 Tên Chủ tọa và Thư ký;</p> <p>1.3 Chương trình làm việc;</p> <p>.....</p>	<p>Khoản 1 Điều 21</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được lập thành biên bản. Biên bản phải phản ánh các nội dung sau đây:</p> <p>1.1 <u>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp</u>;</p> <p>1.2 Thời gian và địa điểm Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>1.2 Tên Chủ tọa và Thư ký;</p> <p>1.3 Chương trình làm việc <u>và nội dung làm việc</u>;</p> <p>.....</p>	Sửa đổi cho phù hợp Khoản 1, Điều 146 LDN2014 và khoản 1 Điều 23 TT95
38	<p>Khoản 1 Điều 22</p> <p>1. <u>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để</u></p>	<p>Khoản 1 Điều 22</p> <p>1. <u>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội</u></p>	Sửa đổi cho phù hợp Khoản 2 Điều 143

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<u>thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;</u>	<u>đồng cổ đông;</u> <u>1.1 Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Tổng công ty;</u> <u>1.2 Định hướng phát triển của Tổng công ty;</u> <u>1.3 Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</u> <u>1.4 Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</u> <u>1.5 Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;</u> <u>1.6 Thông qua báo cáo tài chính hàng năm</u> <u>1.7 Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</u> <u>1.8 Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;</u> <u>1.9 Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty.</u>	LDN 2014
39	Điểm c Khoản 3 Điều 22 c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, <u>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</u>	Điểm c Khoản 3 Điều 22 c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <u>số Thẻ căn cước công dân</u> , Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; <u>tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</u>	Sửa đổi cho phù hợp Phù hợp Điểm c, Khoản 3, Điều 145 LDN2014 và khoản 3 Điều 22 TT95
40	Khoản 5 Điều 22 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông <u>không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty</u> . Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu	Khoản 5 Điều 22 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông <u>không phải là người điều hành doanh nghiệp</u> . Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung	Điều chỉnh theo định nghĩa của ND71 Sửa đổi cho phù hợp Khoản 5,

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</u></p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua <u>quyết định;</u></p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các <u>quyết định</u> đã được thông qua;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	<p>chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>mã số doanh nghiệp;</u></p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua <u>nghi quyết;</u></p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề và <u>tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);</u></p> <p>e. Các <u>vấn đề</u> đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	<p><i>Điều 145 LDN2014 và khoản 6 Điều 22 TT95</i></p>
41	<p>Khoản 6 Điều 22</p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của <u>Công ty</u> trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ <u>và</u> gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p>	<p>Khoản 6 Điều 22</p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của <u>Tổng Công ty</u> trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ <u>hoặc</u> gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm <u>(15)</u> ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p>	<p><i>Sửa đổi cho phù hợp Căn cứ Khoản 6 Điều 145 LDN 2014 và khoản 3 Điều 23</i></p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
42	<p>Khoản 9 Điều 22</p> <p>9. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 13 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>9.1 Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Tổng công ty;</p> <p>9.2 Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.</p>	<p>Khoản 9 Điều 22</p> <p>9. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông <u>bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc</u>, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 13 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>9.1 Trình tự và thủ tục triệu tập họp <u>hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</u> và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Tổng công ty, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp</u>;</p> <p>9.2 Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp Phù hợp Điều 147, Điều 148 LDN 2014 và điều 24 TT95</p>
43	<p>Khoản 1 Điều 23</p> <p>1. Hội đồng Quản trị có 5 thành viên, gồm Chủ tịch và các thành viên.</p> <p>Tổng số <u>thành viên độc lập HĐQT</u> phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/<u>độc lập</u> được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>Khoản 1 Điều 23</p> <p>1. Hội đồng Quản trị có 5 thành viên, gồm Chủ tịch và các thành viên.</p> <p>Tổng số <u>thành viên HĐQT không điều hành</u> phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>Sửa lại cho phù hợp Điều 13 Nghị định 71</p>
44	<p>Khoản 5 Điều 23</p> <p>Hội Đồng Quản Trị được bầu <u>theo hình thức bầu dồn phiếu</u> tại Đại Hội Đồng Cổ Đông, cụ thể được quy định tại <u>khoản 4 Điều 20</u> Điều lệ này.</p>	<p>Khoản 5 Điều 23</p> <p>Hội Đồng Quản Trị được bầu tại Đại Hội Đồng Cổ Đông, cụ thể được quy định tại <u>khoản 3 Điều 20</u> Điều lệ này.</p>	<p>Phù hợp với sửa đổi ở Điều 20</p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
45	<p>Điểm 6.3 Khoản 6 Điều 23</p> <p>6.3 Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% cổ phần phổ thông của Tổng công ty trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên đề cử; Nếu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến ba mươi phần trăm (30%) thì được đề cử một (01) thành viên; từ trên ba mươi phần trăm (30%) đến năm mươi phần trăm (50%) thì được quyền đề cử hai (02) thành viên; từ trên năm mươi phần trăm (50%) đến sáu mươi lăm phần trăm (65%) thì được đề cử ba (03) thành viên; và nếu lớn hơn sáu mươi lăm phần trăm (65%) thì được đề cử bốn (04) thành viên. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT đương nhiệm đề cử.</p>	<p>Điểm 6.3 Khoản 6 Điều 23</p> <p>6.3 Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% cổ phần phổ thông của Tổng công ty trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên đề cử; Nếu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến ba mươi phần trăm (30%) thì được đề cử một (01) thành viên; từ trên ba mươi phần trăm (30%) đến năm mươi phần trăm (50%) thì được quyền đề cử hai (02) thành viên; từ trên năm mươi phần trăm (50%) đến sáu mươi lăm phần trăm (65%) thì được đề cử ba (03) thành viên; và nếu lớn hơn sáu mươi lăm phần trăm (65%) thì được đề cử bốn (04) thành viên trở lên. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT đương nhiệm đề cử.</p>	Sửa đổi cho phù hợp
46	Chưa quy định	<p>Khoản 5 Điều 24</p> <p><u>Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</u></p>	Sửa đổi phù hợp Điểm n Khoản 9 Thông tư 155
47	<p>Điều 25: Quyền hạn và <u>nhiệm vụ</u> của Hội đồng quản trị</p> <p>.....</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và người <u>quản lý</u> khác của Tổng công ty.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Điều lệ Tổng công ty, các quy chế nội bộ của Tổng công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và</p>	<p>Điều 25: Quyền hạn và <u>nghĩa vụ</u> của Hội đồng quản trị</p> <p>.....</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và người <u>điều hành doanh nghiệp</u> khác của Tổng công ty.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và <u>nghĩa vụ</u> sau:</p>	Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 149 LDN 2014 và Khoản 2 Điều 27 TT95

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p><u>nhiệm vụ</u> sau:</p> <p>3.1 <u>Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư và tài chính hàng năm của Tổng công ty;</u></p> <p>3.2 Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu và chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>3.3 Bổ nhiệm và bãi nhiệm người <u>quản lý</u> của Tổng công ty <u>theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành</u> và quyết định mức lương của họ;</p> <p>3.4 Quyết định cơ cấu tổ chức của Tổng công ty;</p> <p>3.5 Giải quyết các khiếu nại của Tổng công ty đối với <u>người quản lý</u> cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổng công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý <u>chống lại người quản lý đó;</u></p> <p>3.6 Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu có thể phát hành theo từng loại;</p> <p>3.7 Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>3.8 Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;</p> <p>3.9 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc <u>điều hành</u> hay <u>người quản lý</u> hoặc người đại diện của Tổng công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Tổng công ty. Việc bãi nhiệm</p>	<p>3.1 <u>Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty;</u></p> <p>3.2 Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>3.3 Bổ nhiệm và bãi nhiệm người <u>điều hành doanh nghiệp</u> của Tổng công ty và quyết định mức lương của họ;</p> <p>3.4 Quyết định cơ cấu tổ chức của Tổng công ty;</p> <p>3.5 Giải quyết các khiếu nại của Tổng Công ty đối với <u>người điều hành doanh nghiệp</u> cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổng Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý <u>đối với người điều hành đó;</u></p> <p>3.6 Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu có thể phát hành theo từng loại;</p> <p>3.7 Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>3.8 Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi <u>trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</u></p> <p>3.9 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc hay <u>người điều hành</u> hoặc người đại diện của Tổng công ty khi Hội đồng quản trị</p>	

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).</p> <p><u>3.10 Đề xuất mức cổ tức hàng năm, xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</u></p> <p>3.11 Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Tổng công ty.</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>4.1 Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Tổng công ty;</p> <p>4.2 Thành lập các Công ty con của</p>	<p>cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Tổng công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).</p> <p><u>3.10 Kiến nghị mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</u></p> <p>3.11 Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Tổng công ty.</p> <p><u>3.12 Quyết định quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua để bảo vệ cổ đông ;</u></p> <p><u>3.13 Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</u></p> <p><u>3.14 Quyết định cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</u></p> <p><u>3.15 Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị Tổng công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p><u>3.16 Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bỏ</u></p>	<p>Sửa lại cho</p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>Tổng công ty;</p> <p>4.3 Trong phạm vi quy định tại điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Tổng công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê, đầu tư công ty và liên doanh) quy định tại điều 162.2 Luật doanh nghiệp;</p> <p>4.4 Chỉ định và bãi nhiệm những người được Tổng công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại hoặc Luật sư của Tổng công ty;</p> <p>4.5 Việc định giá các tài sản góp vào Tổng công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tổng công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>4.6 Việc Tổng công ty mua lại hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) mỗi loại cổ phần;</p> <p>4.7 Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng Quản trị thấy cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;</p> <p>4.8 Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Tổng công ty.</p> <p>5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và những người quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Tổng Công ty.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư</p>	<p><u>nhiệm Tổng giám đốc;</u></p> <p><u>3.17 Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).</u></p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>4.1 Thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Tổng Công ty;</p> <p>4.2 Thành lập các Công ty con của Tổng công ty;</p> <p>4.3 Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Tổng công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê, đầu tư Tổng công ty và liên doanh) quy định tại Khoản 2 Điều 262 Luật doanh nghiệp;</p> <p>4.4 Chỉ định và bãi nhiệm những người được Tổng công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại hoặc Luật sư của Tổng Công ty;</p> <p>4.5 Việc định giá các tài sản góp vào Tổng công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tổng công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>4.6 Việc Tổng công ty mua lại hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) mỗi loại cổ phần <u>đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</u></p> <p>4.7 Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng Quản trị thấy cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;</p>	<p><i>phù hợp với</i> <i>Điểm a,</i> <i>Khoản 1,</i> <i>Điều 37</i> <i>NĐ58-2012</i></p> <p><i>Sửa đổi phù</i> <i>hợp Điều</i> <i>158 Luật</i> <i>DN và</i> <i>khoản 5</i> <i>Điều 27</i> <i>TT95</i></p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng Quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng Quản trị thoả thuận phân phối mức thù lao cho từng thành viên. Tổng số tiền thù lao cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng Công ty.</p>	<p>4.8 Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Tổng công ty.</p> <p>4.9 <u>Các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</u></p> <p>5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và <u>những người điều hành khác</u> đại diện xử lý công việc thay mặt cho Tổng Công ty.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng Quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng Quản trị thoả thuận phân phối mức thù lao cho từng thành viên. <u>Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</u> Tổng số tiền thù lao cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng Công ty.</p>	
48	<p>Khoản 1, khoản 2 Điều 26</p> <p><u>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên để bầu ra Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông hàng năm có quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Tổng công ty. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc</u></p>	<p>Khoản 1, khoản 2 Điều 26</p> <p>1. Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên để bầu ra Chủ tịch Hội đồng Quản trị.</p>	<p><i>Sửa đổi theo Khoản 1, khoản 3 Điều 29 TT95</i></p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p><u>điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị:</p> <p>Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải gửi <u>Báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của Tổng công ty, báo cáo kiểm tra của Ban Kiểm soát</u> cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị:</p> <p>Chủ tịch Hội đồng Quản trị <u>có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị phải gửi báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo hoạt động của Tổng công ty</u> cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	
49	Chưa quy định	<p>Khoản 1 Điều 27</p> <p><u>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 153 LDN 2014 và khoản 1 Điều 30 TT95</i></p>
50	<p>Khoản 9 Điều 27</p> <p>9. Biểu quyết vắng mặt: Thành viên Hội đồng Quản trị vắng mặt có thể biểu quyết <u>bằng văn bản. Phiếu biểu quyết bằng văn bản phải được gửi tới Chủ tịch HĐQT hoặc Thư ký Tổng Công ty chậm nhất một (01) ngày trước thời gian họp dự kiến.</u></p>	<p>Khoản 10 Điều 27</p> <p>10. Biểu quyết vắng mặt: Thành viên Hội đồng Quản trị vắng mặt có thể biểu quyết <u>thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 6 Điều 153 LDN 2014 và khoản 10 Điều 30 TT95</i></p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		HDQT hoặc Thư ký Tổng Công ty chậm nhất một (01) ngày trước khi khai mạc. <u>Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</u>	
51	<p>Điều 30</p> <p>Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (01) Thư ký Tổng Công ty và quyết định nhiệm kỳ, chức năng và nhiệm vụ của Thư ký Tổng Công ty. Chức năng và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại Hội Đồng Cổ Đông theo lệnh của Chủ Tịch HĐQT hoặc của Ban Kiểm Soát;</u> 2. <u>Lập biên bản các cuộc họp;</u> 3. <u>Tư vấn về thủ tục các cuộc họp;</u> 4. <u>Cung cấp các thông tin, bản sao biên bản họp HĐQT cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;</u> 5. <u>Tiếp nhận, báo cáo và phản hồi lại các vấn đề do cổ đông đặt ra.</u> 6. Thư ký Tổng Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Tổng Công ty. 	<p>Điều 30</p> <p>Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (01) Thư ký Tổng Công ty và quyết định nhiệm kỳ, chức năng và nhiệm vụ của Thư ký Tổng Công ty. Chức năng và nhiệm vụ của Thư ký Tổng Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</u> 2. <u>Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</u> 3. <u>Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Tổng công ty;</u> 4. <u>Hỗ trợ Tổng công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</u> 5. <u>Hỗ trợ Tổng công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</u> 6. Thư ký Tổng Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Tổng Công ty. 	<i>Sửa đổi cho phù hợp Khoản 5 Điều 152 LDN 2014</i>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
52	Khoản 1 Điều 31 1. Ban Kiểm soát của Tổng Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu <u>bằng hình thức bầu dồn phiếu</u> và bao gồm ba (03) thành viên.	Khoản 1 Điều 31 1. Ban Kiểm soát của Tổng Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu và bao gồm ba (03) thành viên.	<i>Phù hợp với sửa đổi ở Điều 20</i>
53	Khoản 2 Điều 31 2. Ban Kiểm soát có nhiệm kỳ 5 năm và <u>kéo dài thêm 90 ngày để giải quyết các công việc tồn đọng.</u>	Khoản 2 Điều 31 2. Ban Kiểm soát có nhiệm kỳ 5 năm. <u>Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</u>	<i>Sửa đổi khoản 3 Điều 163 LDN 2014 và khoản 1 Điều 37 TT95</i>
54	Điểm 4.1 Khoản 4 Điều 31 4.1 Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết liên tục từ sáu (06) tháng trở lên đề cử; Nếu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến ba mươi phần trăm (30%) thì được đề cử một (01) thành viên; nếu chiếm từ trên ba mươi phần trăm (30%) đến năm mươi phần trăm (50%) thì quyền đề cử hai (02) thành viên; nếu từ trên năm mươi phần trăm (50%) đến sáu mươi lăm phần trăm (65%) thì được đề cử ba (03) thành viên; và nếu lớn hơn sáu mươi lăm phần trăm (65%) thì được đề cử bốn (04) thành viên.	Điểm 4.1 Khoản 4 Điều 31 4.1 Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết liên tục từ sáu (06) tháng trở lên đề cử; Nếu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến ba mươi phần trăm (30%) thì được đề cử một (01) thành viên; nếu chiếm từ trên ba mươi phần trăm (30%) đến năm mươi phần trăm (50%) thì quyền đề cử hai (02) thành viên; nếu từ trên năm mươi phần trăm (50%) đến sáu mươi lăm phần trăm (65%) thì được đề cử ba (03) thành viên; và nếu lớn hơn sáu mươi lăm phần trăm (65%) thì được đề cử bốn (04) thành viên <u>trở lên.</u>	<i>Sửa đổi cho phù hợp</i>
55	Khoản 1 Điều 32 1. <u>Được Hội đồng Quản trị tham khảo ý kiến về việc chỉ định và thay đổi đơn vị Kiểm toán, mức phí kiểm toán và các vấn đề khác liên quan đến kế toán và kiểm toán của Tổng công ty.</u>	Khoản 1 Điều 32 1. <u>Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty</u>	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 38 TT95</i>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
56	Khoản 2 Điều 37 Theo quy định của Luật Doanh nghiệp , Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Tổng công ty.	Khoản 2 Điều 37 Theo Điểm 10 Khoản 3 Điều 25 Điều lệ này , Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Tổng công ty.	<i>Việc tạm ứng đã được đề cập tại Điểm 10 Khoản 3 Điều 25 Điều lệ sửa đổi</i>
57	Khoản 1 Điều 43 1. Theo đề xuất của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động tại Việt Nam để tiến hành các hoạt động kiểm toán Tổng Công ty tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với HDQT.	Khoản 1 Điều 43 1. Theo đề xuất của Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính hoặc nhiệm kỳ tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.	<i>Sửa đổi theo Khoản 1, Điều 50 TT95</i>
58	Chưa quy định	Điều 45. Báo cáo thường niên Tổng công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	<i>Sửa đổi cho phù hợp Khoản 3 Điều 8 Thông tư 155</i>
59	Chưa quy định	Điểm 1.3 Điều 46 1.3 Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;	<i>Sửa đổi phù hợp điều 201 LDN 2014 và khoản 1 Điều 52 TT95</i>
60	Khoản 2 Điều 45 2. Việc giải thể Tổng công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định và quyết định giải thể Tổng công ty phải được thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền biết hoặc chấp thuận phù hợp với qui định của pháp luật hiện hành	Khoản 2 Điều 46 2. Việc giải thể Tổng Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện và quyết định giải thể Tổng công ty phải được thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền biết	

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		hoặc chấp thuận phù hợp với qui định của pháp luật hiện hành.	
61	<p>Điểm 3.2 Khoản 3 Điều 47</p> <p>3.2 <u>Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên Tổng công ty;</u></p>	<p>Điểm 3.2 Khoản 3 Điều 48</p> <p>3.2 <u>Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 5, Khoản 6 Điều 202 LDN 2014 và khoản 3 Điều 54 TT95</i></p>
62	<p>Điều 50</p> <p>1. Điều lệ này bao gồm mười chín (19) Chương và <u>năm mươi một (51) Điều</u>; và đã được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến nhất trí thông qua <u>ngày 23 tháng 04 năm 2016</u> tại Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p><u>2. Điều lệ này có hiệu lực thi hành với tất cả các cổ đông kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 sau khi đăng ký kinh doanh tại Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.</u></p> <p><u>3. Điều lệ được lập bằng tiếng Việt và được lập thành mười (10) bản, có giá trị pháp lý như nhau.</u></p> <p>4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng công ty.</p> <p>5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty hoặc công chứng Nhà nước mới có giá trị.</p>	<p>Điều 51</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm mười chín (19) Chương và <u>năm mươi hai (52) Điều</u> được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến nhất trí thông qua <u>ngày 28 tháng 04 năm 2018</u> tại Thành phố Hồ Chí Minh .</p> <p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p><u>2.1 Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;</u></p> <p><u>2.2 Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;</u></p> <p><u>2.3 Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.</u></p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Người đại diện theo pháp</p>	<p><i>Sửa đổi cho phù hợp</i></p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		luật của Tổng công ty hoặc công chứng Nhà nước mới có giá trị.	

Ngoài các điều khoản thay đổi trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua việc sửa đổi điều lệ về các thuật ngữ chung sử dụng trong Điều lệ cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Thành viên Ban kiểm soát	Kiểm soát viên	<i>Sửa đổi phù hợp thuật ngữ của LDN 2014</i>
2	Người quản lý, cán bộ quản lý	Người điều hành	<i>Sửa đổi phù hợp thuật ngữ của Nghị định 71</i>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY
VIỆT TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **78/ TTr – HĐQT VT**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

“V/v: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22/9/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến (**Bản dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty đính kèm**).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty xem xét thông qua .

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VŨ ĐỨC GIANG

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY
VIỆT TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

DỰ THẢO

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến.

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

CHƯƠNG 2 – QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu bầu cử

Điều 8. Cách thức kiểm phiếu

Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Điều 10. Cách thức phân đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 11. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 71

Điều 12. Thông qua và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Điều 13. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Điều 14. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản

Điều 15. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

CHƯƠNG 3 – HĐQT VÀ CUỘC HỌP HĐQT

Điều 16. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT

Điều 17. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty

Điều 18. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Điều 19. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Điều 21. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Điều 22. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT

CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT

Điều 23. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên

Điều 24. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty

Điều 26. Cách thức bầu Kiểm soát viên 80

Điều 27. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Điều 28. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Điều 29. Cách thức giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát

Điều 30. Cuộc họp Ban kiểm soát

CHƯƠNG 5 - NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 31. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

Điều 32. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Điều 33. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Điều 35. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

CHƯƠNG 6 – QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 36. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Điều 37. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát

Điều 38. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Tổng Giám đốc

Điều 39. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

Điều 40. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao⁸⁴

Điều 41. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Điều 42. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

Điều 43. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên
CHƯƠNG 7 – QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 44. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

Điều 45. Khen thưởng

Điều 46. Kỷ luật

CHƯƠNG 8 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 47. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty

CHƯƠNG 9 - NGÀY HIỆU LỰC

Điều 48. Ngày hiệu lực

CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này được xây dựng theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính, quy định về quản trị Công ty của Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.
2. Tổng Công ty: là Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến
3. HĐQT: là Hội đồng quản trị
4. Ứng cử: là tự đề cử
5. BKS: là Ban kiểm soát
6. VSD: là Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
7. Đại biểu: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền).

CHƯƠNG 2 – QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Quy chế THQ 197/QĐ-VSD 29/09/2017)

HĐQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội. Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 19 Điều lệ Tổng công ty)

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo quyết định của Hội đồng quản trị, trừ các trường hợp được quy định tại Mục 4.2 và 4.3 Khoản 4 Điều 15 Điều lệ Tổng Công ty.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười lăm (15) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Nội dung thông báo sẽ được công bố trên Website của Tổng công ty. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Tổng công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Tổng công ty, thông báo có thể gửi tận tay hoặc thông báo trên loa đài tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày tổ chức Đại hội tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
 - c. Thẻ hoặc Phiếu biểu quyết, bầu cử;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Điều lệ Tổng công ty có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Hội đồng Quản trị Tổng Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước bắt đầu Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung đề xuất đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất quy định tại Khoản 4 Điều 19 Điều lệ Tổng công ty nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không đảm bảo điều kiện về việc nắm giữ trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Điều lệ Tổng công ty;
- c. Đề xuất không đủ thông tin cần thiết;
- d. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều 17 Điều lệ Tổng công ty ; Khoản 7, 8, 9 Điều 20 Điều lệ Tổng công ty)

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Trước khi khai mạc cuộc họp, thủ tục đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được tiến hành liên tục cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp có mặt tại Đại hội.
 - b. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng Công ty cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu của cổ đông đó; Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số phiếu tán thành nghị quyết được thu trước, số phiếu không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay số phiếu không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, tổng số phiếu không tán thành, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá mười một người.
 - c. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/ bầu cử trước đó không thay đổi.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)

- a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu bầu cử

(Căn cứ quy định tại Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông)

a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;
- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
 - + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;
 - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;
 - + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

- Nguyên tắc trúng cử:
 - + Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
 - + Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 8. Cách thức kiểm phiếu

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách thu phiếu bầu cử/thẻ/phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ/phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)

1. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về tổ chức lại Tổng công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ của Tổng công ty có quyền đề nghị Tổng công ty mua lại cổ phiếu của mình. Đề nghị phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do đề nghị Tổng công ty mua lại. Đề nghị phải được gửi đến Tổng công ty trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Tổng công ty sẽ xem xét việc mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức chuyên nghiệp định giá. Tổng Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 11. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 21 Điều lệ Tổng công ty)

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được lập thành biên bản. Biên bản phải phản ánh các nội dung sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tên Chủ tọa và Thư ký;
 - d. Chương trình làm việc và nội dung làm việc;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, phụ lục danh sách đăng ký Cổ Đông, đại diện Cổ Đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Họ tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt, hoàn thiện và thông qua trước khi tuyên bố bế mạc Đại hội.
6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của ĐHĐCĐ và các bằng chứng cần thiết khác phải được lưu giữ đầy đủ tại trụ sở chính Tổng công ty trong thời gian tối thiểu 10 năm kể từ ngày tổ chức đại hội.

Điều 12. Thông qua và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Khoản 7 Điều 19, Điều 20, Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Tổng công ty)

1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - d. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - e. Sáp nhập, tổ chức lại và giải thể Công ty.
2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.
3. Việc bầu thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, chi tiết quy định tại Điều 18 Quy chế này.
4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Điều 13. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 22 Điều lệ Tổng công ty)

Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Tổng công ty ;

- b. Định hướng phát triển Tổng công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Tổng công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- h. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;
- i. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty.

Điều 14. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản

Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty

Điều 15. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Điều 22 Điều lệ Tổng công ty)

1. HĐQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền biểu quyết. Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến
 - a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số đăng ký doanh nghiệp;
 - + Mục đích lấy ý kiến;
 - + Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử của cổ đông;
 - + Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - + Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - + Thời hạn phải gửi về Tổng Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.
- b. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
- c. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Tổng Công ty theo các hình thức sau:
 - + Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - + Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Tổng Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu:

HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề và tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu .

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu:

- a. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Tổng Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
- b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo Điều 22 Điều lệ Tổng công ty và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Lưu tài liệu: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.

CHƯƠNG 3 – HĐQT VÀ CUỘC HỌP HĐQT

Điều 16. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT

(Căn cứ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Điều 12 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;
2. Là người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, có khả năng tổ chức, quản lý doanh nghiệp, có năng lực trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề chính của Tổng công ty;

Điều 17. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty

(Căn cứ quy định tại Khoản 6 Điều 23 Điều lệ Tổng công ty)

1. Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% cổ phần phổ thông của Tổng công ty trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên đề cử; Nếu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến ba mươi phần trăm (30%) thì được đề cử một (01) thành viên; từ trên ba mươi phần trăm (30%) đến năm mươi phần trăm (50%) thì được quyền đề cử hai (02) thành viên; từ trên năm mươi phần trăm (50%) đến sáu mươi lăm phần trăm (65%) thì được đề cử ba (03) thành viên; và nếu lớn hơn sáu mươi lăm phần trăm (65%) thì được đề cử bốn (04) thành viên trở lên.
2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng công ty quy định tại Khoản 4 Điều 21 Quy chế này. Thủ tục HĐQT đương nhiệm giới thiệu ứng viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 21 Quy chế này và phải được công bố rõ ràng.

Điều 18. Cách thức bầu thành viên HĐQT

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Khoản 3 Điều 20 Điều lệ Tổng công ty)

1. Việc biểu quyết thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 4 Điều 20 Điều lệ Tổng công ty .

Điều 19. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

(Căn cứ Điều 156 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)

1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức;
 - c. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty .
2. Thành viên HĐQT có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Tổng công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Tổng công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Tổng công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 21. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

1. HĐQT hoặc các đối tượng khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 27 Điều lệ Tổng Công ty triệu tập cuộc họp HĐQT về việc bầu cử thành viên HĐQT để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 17 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
2. Tổng công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên HĐQT và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 3 Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử, v.v...
3. HĐQT tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 2 Điều này.
4. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:
 - + Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;

- + Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
- + Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp.

Điều 22. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT

(Căn cứ quy định tại Khoản 7,8 Điều 153; Điều 154 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều 27 Điều lệ Tổng công ty)

1. Thông báo họp HĐQT (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên HĐQT không thể dự họp):
 - a. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên (nếu có) ít nhất năm (07) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
 - b. Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Tổng công ty.
 - c. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;
 - d. Địa điểm họp: Các cuộc họp HĐQT được tổ chức họp tại trụ sở chính Tổng Công ty hoặc tại địa điểm khác trong lãnh thổ Việt Nam do Chủ tịch HĐQT quyết định và được sự nhất trí của HĐQT.
 - e. Các hình thức họp khác: Hội đồng Quản trị có thể tổ chức họp theo hình thức từ xa thông qua hệ thống Video Conference, điều kiện đảm bảo cho cuộc họp thành công là tất cả các thành viên dự họp có thể nhìn thấy nhau và cùng nghe thấy khi thành viên Hội đồng Quản trị phát biểu ý kiến. Thủ tục triệu tập nghị sự, biểu quyết, ra Nghị quyết HĐQT, lưu giữ các bằng chứng của cuộc họp và lập Biên bản họp HĐQT phải tuân thủ đúng những quy tắc của cuộc họp trực tiếp.
2. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này. Điều kiện tổ chức họp HĐQT:
 - a. Các cuộc họp của HĐQT chỉ có thể tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có ít nhất bốn (04) thành viên Hội đồng Quản trị dự họp. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị. Thành viên HĐQT có thể ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận;

- b. Trường hợp cuộc họp HĐQT được triệu tập không đủ số thành viên dự họp tối thiểu nêu trên, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp sẽ được tiến hành nếu có từ 03 (ba) thành viên HĐQT trở lên dự họp;

3. Cách thức biểu quyết:

- a. Trừ quy định tại Mục 8.2 Khoản 8 Điều 27 Điều lệ Tổng công ty, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị tham dự họp sẽ có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng, giao dịch hoặc vấn đề mà thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại Khoản d Khoản 3 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng Quản trị liên quan đến hợp đồng, giao dịch như quy định tại Điều 162 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích trong hợp đồng, giao dịch đó.
- e. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Tổng Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Tổng Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
- f. Thành viên Hội đồng Quản trị vắng mặt có thể biểu quyết thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT hoặc Thư ký Tổng Công ty chậm nhất một (01) ngày trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

4. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT:

- a. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải được tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị ký và đáp ứng các điều kiện sau đây:
 - + Các thành viên tham gia biểu quyết tại cuộc họp ký;

- + Số lượng những thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp;
- + Nghị quyết có thể được sao ra nhiều bản và gửi cho từng thành viên ký để thông qua.

5. Biên bản họp HĐQT:

Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên Hội đồng Quản trị. Biên bản họp Hội đồng Quản trị là văn bản xác thực về những vấn đề đã được bàn bạc và thông qua trong cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và được tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự họp ký.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

6. Thông báo nghị quyết HĐQT.

Sau khi ban hành Nghị quyết HĐQT, Tổng công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Tổng công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Tổng công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT

Điều 23. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên

(Căn cứ quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)

1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - + Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
 - + Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
2. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
3. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Tổng công ty.

Điều 24. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty

(Căn cứ quy định tại Điều 31 Điều lệ Tổng công ty)

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết liên tục từ sáu (06) tháng trở lên đề cử. Nếu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến ba mươi phần trăm (30%) thì được đề cử một (01) thành viên; nếu chiếm từ trên ba mươi phần trăm (30%) đến năm mươi phần trăm (50%) thì quyền đề cử hai (02) thành viên; nếu từ trên năm mươi phần trăm (50%) đến sáu mươi lăm phần trăm (65%) thì được đề cử ba (03) thành viên; và nếu lớn hơn sáu mươi lăm phần trăm (65%) thì được đề cử bốn (04) thành viên trở lên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, HĐQT hoặc Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên

hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Khoản 4 Điều 29 Quy chế này. Thủ tục Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 29 Quy chế này và phải được công bố rõ ràng.

Điều 26. Cách thức bầu Kiểm soát viên

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Khoản 3 Điều 20 Điều lệ Tổng công ty)

1. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.
2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu Kiểm soát viên có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 4 Điều 20 Điều lệ Tổng công ty.

Điều 27. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

(Căn cứ quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty.

Điều 28. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Tổng công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Tổng công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện

thông tin đại chúng, trên trang website của Tổng công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 29. Cách thức giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát về việc bầu cử Kiểm soát viên để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 24 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
2. Tổng công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử Kiểm soát viên và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 4 Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử ...
3. Tổng công ty tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này.
4. Trường hợp số lượng ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:
 - + Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;
 - + Ứng viên do BKS giới thiệu phải được đa số Kiểm soát viên đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
 - + Ứng viên do BKS giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp.

Điều 30. Cuộc họp Ban kiểm soát

(Căn cứ quy định tại Điều 23 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Điều 33 Điều lệ Tổng công ty)

1. Sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát nhưng phải họp tối thiểu hai (02) lần mỗi năm và số lượng thành viên tham dự tối thiểu trong mỗi cuộc họp phải là hai (02) thành viên.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

CHƯƠNG 5 - NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 31. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

(Căn cứ quy định tại Điều 65, 157 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Điều 51, 52, 54 Luật kế toán số 88/2015/QH13, Điều 19 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP, Điều 29 Điều lệ Tổng công ty)

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp; có kinh nghiệm và năng lực kinh doanh, hiểu biết pháp luật, tổ chức quản lý doanh nghiệp có quy mô

- trên năm ngàn lao động, có ít nhất năm (05) năm công tác trong đơn vị có ngành nghề sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề SXKD của Tổng công ty;
- b. Có sức khoẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Tổng công ty;
 3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng
 - a. Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán quy định tại điều 52 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 và Điều 19, Nghị định 174/2016/NĐ-CP;
 - b. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;
 - c. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán;
 - d. Có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên;
 - e. Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;
 - f. Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là năm (5) năm trở lên.

Điều 32. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

(Căn cứ quy định tại Khoản 1, 2 Điều 29 Điều lệ Tổng công ty)

1. Việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc:
 - a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.
 - b. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm trừ khi Hội đồng Quản trị có quy định khác. Khi hết nhiệm kỳ, Tổng Giám đốc có thể được Hội đồng Quản trị xem xét bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nếu Hội đồng Quản trị quyết định bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc, thì Hội đồng Quản trị phải có trách nhiệm xem xét và ký kết lại hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc.
2. Việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác:
 - a. Được sự chấp thuận của HĐQT, Tổng công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tổng công ty do HĐQT quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đảm bảo để hỗ trợ Tổng công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
 - b. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do HĐQT quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 33. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

(Căn cứ quy định tại Điều 25 và Điều 29 Điều lệ Tổng công ty)

Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điều 25 và Điều 29 Điều lệ Tổng công ty. Chủ tịch HĐQT sẽ ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.

HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.

Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

(Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13)

1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 31 Quy chế này;
2. Có đơn xin nghỉ việc;
3. Các đối tượng không được tham gia quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

Điều 35. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, Tổng công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Tổng công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Tổng công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG 6 – QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 36. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Điều 22 Quy chế này.

Điều 37. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát

Nghị quyết, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 38. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Tổng Giám đốc

Nghị quyết HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 39. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điểm h Khoản 3 Điều 57 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Điều 29 Điều lệ Tổng công ty)

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT
 - a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- + Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Tổng công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng công ty;
 - + Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Mục 4.5 Khoản 4 Điều 15 Điều lệ Tổng công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;
- b. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:
- + Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 29 Điều lệ Tổng công ty không được thực thi;
 - + Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;
2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:
- a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;
 - b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng công ty;

Điều 40. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

(Căn cứ quy định tại Phụ lục 4 Thông tư số 155/2015/TT-BTC, Khoản 4 Điều 29 Điều lệ Tổng công ty)

1. Báo cáo về tình hình thực hiện NQ của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty;

Điều 41. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 35 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng Giám đốc.

Điều 42. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP)

1. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn mười (10) ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
2. Khi chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng

công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được Tổng Giám đốc trình để HĐQT thông qua;

3. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.
4. Tổng Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với BKS nhằm đảm bảo BKS thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty

Điều 43. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

(Căn cứ quy định tại Điều 165, Điều 166 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Khoản 1 Điều 21, Điều 22, Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Điều 35 Điều lệ Tổng công ty)

1. Phối hợp hoạt động giữa BKS ,HĐQT, TGD: BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:
 - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu cả Tổng Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;
 - c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT, TGD để có thêm cơ sở giúp HĐQT, TGD trong công tác quản lý Tổng công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
 - d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của các thành viên HĐQT, TGD Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT, TGD trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT, TGD các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty do Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;
 - f. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;
 - g. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

CHƯƠNG 7 – QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 44. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, TGD và người điều hành khác.
2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Tổng công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....

Điều 45. Khen thưởng

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 44 của Quy chế này.
2. Đối tượng: các cá nhân theo chế độ khen thưởng do HĐQT quy định.
3. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Tổng công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 46. Kỷ luật

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Tổng công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Tổng công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 8 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 47. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy định này phải được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty xem xét và quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tổng công ty.

CHƯƠNG 9 - NGÀY HIỆU LỰC

Điều 48. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 9 chương 48 điều, được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến nhất trí thông qua ngày 28 tháng 04 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Tổng công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CTY CP MAY VIỆT TIẾN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2017, NHIỆM KỲ 2013 – 2017
VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC TRONG TƯƠNG LAI

Kính thưa quý vị đại biểu.
Kính thưa quý vị cổ đông.

Trước tiên, tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến trân trọng chào mừng các Quý cổ đông đã về dự Đại hội đồng cổ đông năm 2018 của Tổng Công ty và rất mong nhận được những ý kiến đóng góp xây dựng để Tổng Công ty củng cố và phát triển.

Với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Trong năm 2017 và nhiệm kỳ 2013 – 2017, HĐQT đã chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm và đã đạt được những kết quả sau đây :

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017 VÀ NHIỆM KỲ 2013 - 2017.

1. Tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty năm 2017 và nhiệm kỳ 2013 – 2017.

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Tổng doanh thu là 8.360 tỷ đồng vượt 12,7% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế là 358 tỷ đồng, vượt 3,7% so với cùng kỳ.
- Lao động bình quân 8.953 người.
- Thu nhập bình quân người lao động 8.970.000 đồng/ người/ tháng, tăng 02% so với cùng kỳ.

1.2. Các kết quả hoạt động của Tổng công ty trong nhiệm kỳ 2013 - 2017.

- Tổng doanh thu năm 2013 đạt 4.789,5 tỷ đồng, năm 2017 đạt 8.360 tỷ đồng, tăng trưởng 1,75 lần.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2013 đạt 248,5 tỷ đồng, năm 2017 đạt 358 tỷ đồng, tăng trưởng 1,44 lần.
- Lao động bình quân năm 2013 là 6.143 lao động, năm 2017 là 8.953 lao động, tăng trưởng 1,46 lần.
- Thu nhập bình quân người lao động năm 2013: 7.500.000 đồng/ người/ tháng, năm 2017 là 8.970.000 đồng/ người/ tháng, tăng trưởng 1,2 lần.

2. Kinh phí hoạt động, giao tế và thù lao của HĐQT.

- Việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã quy định.
 - + Kinh phí hoạt động, giao tế và thù lao được phép chi: 9,19 tỷ đồng.
 - + Kinh phí hoạt động, giao tế và thù lao đã chi: 6,66 tỷ đồng.
- Các chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và của Tổng Công ty.

3. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị.

- Công tác nhân sự: HĐQT của tổng Công ty có 5 thành viên, gồm Chủ tịch và 04 thành viên. Nhằm nâng cao vai trò trách nhiệm của HĐQT, HĐQT đã tiến hành phân công, phân nhiệm cho các thành viên HĐQT, trong đó có 03 thành viên HĐQT trực tiếp tham gia vào công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, nắm giữ các chức vụ Tổng Giám Đốc và Phó Tổng Giám Đốc.

- Thực thi trách nhiệm của HĐQT trong nhiệm kỳ 2013 - 2017: HĐQT đã tiến hành 33 phiên họp định kỳ và đột xuất để chỉ đạo và quyết định những nội dung thuộc quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, phê duyệt các dự án đầu tư ... Hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ qua đã thực sự đi sâu vào công tác quản trị, rà soát lại toàn bộ các quy chế, tiến hành sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty ở từng thời kỳ.
- Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp; hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên. Nội dung các phiên họp được nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan điều hành tuân thủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

4. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động quản trị của Tổng Công ty.

- Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ, việc chuẩn bị các tài liệu cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đã có sự nghiên cứu tài liệu trước và đóng góp tốt trong các buổi họp.
- Trong năm 2017 và nhiệm kỳ 2013 - 2017, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm, trình Đại hội đồng cổ đông hàng năm thông qua kế hoạch hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ quan điều hành, phương án tăng vốn điều lệ; Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động. (ESOP 2016).
- HĐQT chỉ đạo Ban điều hành thực hiện thoái vốn tại các đơn vị hoạt động không có hiệu quả nhưng vẫn bảo toàn và phát triển được nguồn vốn. Tiến hành mua lại phần vốn của các đơn vị thành viên trong hệ thống để tăng tỷ trọng vốn góp của Tổng công ty tại các đơn vị. Sắp xếp lại một số đơn vị gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh đưa hoạt động của đơn vị có hiệu quả, mở rộng phát triển được quy mô và năng lực sản xuất.
- HĐQT đã bổ nhiệm thêm cán bộ để tăng cường bộ máy quản lý, điều động và phân công giao nhiệm vụ tham gia quản lý phần vốn góp của Tổng công ty, tham gia điều hành và giữ chức vụ Tổng giám đốc, Giám đốc tại các đơn vị thành viên trong hệ thống.
- HĐQT đã chỉ đạo cơ quan điều hành thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại bộ máy quản lý theo đặc điểm của Tổng công ty, cho nên vào thời điểm hiện tại, bộ máy tổ chức hoạt động của Tổng công ty đã đi vào ổn định, loại bỏ được những khâu trung gian, tiết giảm được chi phí trong quản lý, từng bước phát huy sức mạnh tổng thể, năng lực của cán bộ chủ chốt đã được nâng lên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả cao, doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước. Các nhiệm vụ khác đều bảo đảm đạt và vượt các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Điểm nổi bật là NSLĐ tăng cao, thu nhập của người lao động cao so với các đơn vị trong ngành, Tổng công ty có tài nền chính lành mạnh.

5. Kết quả giám sát đối với cơ quan điều hành.

- Hội đồng quản trị luôn theo sát hoạt động của cơ quan điều hành, kịp thời chỉ đạo và giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của cơ quan điều hành.
- Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác điều hành hoạt động SXKD của cơ quan điều hành năm 2017 và nhiệm kỳ 2013 – 2017. Hội đồng quản trị hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo, phẩm chất đạo đức của các thành viên trong cơ quan điều hành của Tổng Công ty.
- Cơ quan điều hành đã tuân thủ, thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông các năm và định hướng của Hội đồng quản trị trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, thực hiện tốt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm trong nhiệm kỳ 2013 – 2017 giao cho.
- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm trong nhiệm kỳ 2013 – 2017 thông qua và Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Trong nhiệm kỳ 2013 - 2017, HĐQT đã chỉ đạo cơ quan điều hành tập trung cho công tác đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo cán bộ các cấp nhằm nâng cao năng lực quản trị, công tác

tổ chức sản xuất và ứng dụng công nghệ mới thông qua nhiều khóa học theo từng vị trí, chức danh cụ thể.

- Trong nhiệm kỳ 2013 - 2017, HĐQT đã chỉ đạo cơ quan điều hành triển khai đầu tư xây dựng dự án Việt Long Hưng tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang với quy mô hơn 10.000 lao động, đầu năm 2018 đã bàn giao và đưa vào hoạt động giai đoạn 1 với công suất khoảng 2.000 lao động.
- Chỉ đạo Tổng công ty xây dựng, phát triển và mở rộng thị trường nội địa.
- Tiền lương, thu nhập và các chính sách chăm lo cho người lao động ngày càng được nâng cao, Tổng công ty vẫn tiếp tục duy trì cho toàn bộ người lao động tại Tổng công ty được nghỉ làm chiều thứ 7 hàng tuần.

6. Báo cáo tình hình quản trị Công ty trong nhiệm kỳ 2013 – 2017

6.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Vũ Đức Giang	Chủ tịch	33/33	100%	
2	Ông Nguyễn Đình Trường	Thành viên	33/33	100%	
3	Ông Bùi Văn Tiến	Thành viên	33/33	100%	
4	Ông Trần Minh Công	Thành viên	33/33	100%	
5	Ông Phan Văn Kiệt	Thành viên	33/33	100%	

6.2. Hoạt động của HĐQT đối với Ban điều hành :

- Trong nhiệm kỳ 2013 - 2017, các thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty đã được báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các năm trong nhiệm kỳ 2013 - 2017 và các giải pháp thực hiện kế hoạch của các năm do cơ quan điều hành xây dựng và thực hiện.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm trong nhiệm kỳ 2013 - 2017.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo cơ quan điều hành tổ chức thành công Hội nghị người lao động các năm trong nhiệm kỳ 2013 - 2017.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thành công Hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh các năm và kỷ niệm 40 năm thành lập Tổng công ty.
- Hoạt động giám sát được các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và điều lệ của Tổng công ty

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NHIỆM KỲ 2018 – 2022 VÀ TRONG TƯƠNG LAI

1. Mục tiêu chung.

- 1.1. Xây dựng phương án, lộ trình đến năm 2020 – 2025 Việt Tiến thành Tập đoàn, hoạt động đa sở hữu, đa ngành nghề, trong đó sản xuất hàng FOB xuất khẩu và nội địa là chủ yếu.
- 1.2. Tiếp tục duy trì ổn định, kiện toàn tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con có quy mô lớn với công nghệ sản xuất tự động hóa, tiên tiến, thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng.
- 1.3. Xác định mục tiêu tăng trưởng bình quân hàng năm trong nhiệm kỳ 2018 – 2022 của Tổng công ty từ 05% đến 06%.
- 1.4. Xây dựng chiến lược kiện toàn, sắp xếp lại mô hình tổ chức của Tổng công ty, mục tiêu là đưa các hoạt động của Tổng công ty năng động, sáng tạo, hiệu quả, có thương hiệu mạnh, từng bước xuất khẩu sản phẩm mang thương hiệu của Việt Tiến ra thị trường trong khu vực và quốc tế.
- 1.5. Định hướng chiến lược quy hoạch, tuyển dụng mới, đào tạo cán bộ quản lý điều hành, cán bộ thuộc diện Hội đồng quản trị quản lý.

2. Những mục tiêu cụ thể.

- 2.1. Xây dựng mục tiêu, chiến lược đầu tư trong nhiệm kỳ 2018 – 2022 với giá trị đầu tư là 1.500 tỷ đồng, trọng tâm là dự án Cụm Công nghiệp May mặc Việt Long Hưng tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang với quy mô hơn 10.000 lao động làm cơ sở phát triển mở rộng Tổng công ty trong tương lai. Tiếp tục đầu tư chiều sâu bằng những máy móc thiết bị chuyên dùng, công nghệ tự động hóa, robot bóa để giảm bớt áp lực về lao động, tăng NSLĐ; Tiếp tục đầu tư đào tạo nguồn nhân lực các cấp đáp ứng nhu cầu phát triển của Tổng Công ty...
- 2.2. Công tác đào tạo nguồn nhân lực tập trung vào các nội dung sau :
 - Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho các dự án đầu tư mở rộng năng lực sản xuất, cung cấp cho các đơn vị thành viên trong hệ thống.
 - Đào tạo nguồn nhân lực làm công tác thị trường phải đáp ứng được yêu cầu, am hiểu pháp luật và các điều khoản của các hiệp định Thương mại để tận dụng những thuận lợi của các hiệp định Thương mại giữa Việt Nam và các nước.
 - Đào tạo đội ngũ chuyên gia giỏi về Công nghệ, công tác quản trị tổ chức sản xuất đáp ứng được nhu cầu của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- 2.3. Công tác thị trường:
 - Tập trung vào các thị trường xuất khẩu hàng FOB để tăng tỷ trọng và hiệu suất hàng FOB. Tìm kiếm thêm một số khách hàng lớn để giữ ổn định sản xuất, đa dạng hóa thị trường và khách hàng.
 - Đối với thị trường nội địa: Tổng công ty phải xây dựng chiến lược phát triển xuyên suốt, nâng cao vai trò của dòng sản phẩm cốt lõi của Việt Tiến, tiếp tục đầu tư mua một số thương hiệu nổi tiếng, xây dựng kế hoạch xuất khẩu thương hiệu của Tổng công ty ra thị trường thế giới. Củng cố lại thị trường, kênh phân phối và hệ thống Đại lý các tỉnh phía Bắc.
- 2.4. Tiếp tục xây dựng chiến lược mô hình sản xuất theo công nghệ mới, áp dụng các phần mềm quản lý vào công tác quản trị doanh nghiệp. Tập trung vào công tác đầu tư công nghệ tự động hóa (công nghệ 4.0) trong toàn hệ thống Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên.
- 2.5. Tiếp tục xây dựng mô hình quản trị của Tổng công ty theo phương pháp công nghệ Lean để phát triển, tăng trưởng đồng bộ, toàn diện, xây dựng được tầm ảnh hưởng của Tổng công ty mẹ với các đơn vị thành viên trong hệ thống.
- 2.6. Đánh giá lại công tác thi đua khen thưởng, các chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng cho người lao động. Xây dựng phương pháp phân phối tiền lương, tiền thưởng thống nhất từ Tổng công ty mẹ đến các đơn vị thành viên.
- 2.7. Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy tổ chức của Tổng công ty, sắp xếp lại các đơn vị sản xuất tại khu A, sắp xếp lại hệ thống phòng ban tại Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với sự phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn mới.
- 2.8. Tiếp tục tiến hành tái cấu trúc nguồn vốn của Tổng công ty tại các đơn vị trong toàn hệ thống cho hợp lý:
 - Đầu tư vào một số lĩnh vực cốt lõi của ngành, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
 - Sắp xếp lộ trình tái cấu trúc vốn tại một số đơn vị hoạt động không hiệu quả.
- 2.9. Về công tác chiến lược mặt hàng, thương hiệu của Việt Tiến, cơ quan điều hành tổ chức đánh giá lại tỷ trọng của các dòng sản phẩm, các thương hiệu, lập kế hoạch cho nhiệm kỳ 2018 - 2022.

- 2.10. HĐQT giao cho Ban điều hành tiếp tục tìm kiếm mặt bằng tại các tỉnh phía Bắc để xây dựng kho và Trung tâm Thời Trang Việt Tiến.
- 2.11. Bằng nhiều biện pháp tạo điều kiện và có chính sách tốt nhất chăm lo đời sống người lao động, bảo vệ môi trường và tham gia phát triển cộng đồng.

3. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ 2018 - 2022.

- 3.1. Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ theo điều lệ để nghe các báo cáo, kiến nghị của Ban điều hành, báo cáo của Ban kiểm soát, thảo luận thông qua các báo cáo, đề án, dự án, kế hoạch, chính sách ... trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- 3.2. Tổ chức các phiên họp đột xuất để giải quyết các công việc phát sinh theo thẩm quyền của HĐQT được quy định trong điều lệ hoạt động của Tổng công ty.
- 3.3. Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức để trình Đại hội đồng cổ đông hàng năm.
- 3.4. Xây dựng định hướng, triển khai công việc, nhiệm vụ chiến lược của Tổng công ty, quyết định các dự án và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm.
- 3.5. Chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm trong nhiệm kỳ 2018 - 2022 theo đúng quy định của Điều lệ và Pháp luật.

4. HĐQT đề nghị Đại hội cổ đông thông qua các vấn đề sau :

- 4.1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018 và các giải pháp thực hiện do Tổng Giám Đốc trình bày.
- 4.2. Thông qua Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động SXKD và báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán của Ban kiểm soát do Trưởng Ban trình bày.
- 4.3. Thông qua báo cáo phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và phương án chia cổ tức năm 2017 do HĐQT trình bày.
- 4.4. Thông qua tờ trình kinh phí hoạt động, giao tế, thù lao HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022.
- 4.5. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.
- 4.6. Thông qua tờ trình về việc điều chỉnh và bổ sung điều lệ của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật.
- 4.7. Thông qua tờ trình Quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật.
- 4.8. Phê duyệt các chỉ tiêu chính năm 2018 của Tổng công ty như sau :
 - Doanh Thu : 8.400 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận trước thuế : 360 tỷ đồng.
 - Tổng giá trị đầu tư : 600 tỷ đồng.
 - Dự kiến cổ tức tối thiểu là : 25%.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả nhiệm kỳ 2013 – 2017 và định hướng chiến lược trong tương lai trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VŨ ĐỨC GIANG